



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

TT	Nội dung
1.	Thông báo mời họp ĐHĐCĐ 2025
	Phiếu đóng góp ý kiến ĐHĐCĐ 2025
2.	Thư ủy quyền dự ĐHĐCĐ 2025
3.	Chương trình ĐHĐCĐ 2025
4.	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ ĐHĐCĐ 2025
5.	Quy chế làm việc, thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ 2025
6.	Quy chế bầu cử
	Hướng dẫn bầu dồn phiếu
7.	Báo cáo công tác quản trị công ty năm 2024
7.1.	Bảng tổng hợp kết quả kinh doanh giai đoạn 2020-2024
7.2.	Biểu đồ Vốn CSH - DT - Tổng TS - Giá trị sổ sách
8.	Báo cáo đánh giá của TV HĐQT độc lập
9.	Báo cáo của BKS năm 2024
10.	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 (BCTC riêng và BCTC hợp nhất)
11.	HĐQT trình các nội dung trước Đại hội
11.1.	Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2024
11.2.	Thông qua báo cáo của BKS năm 2024
11.3.	Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024
11.4.	Phân phối lợi nhuận năm 2024
11.5.	Kế hoạch SXKD, chia cổ tức, đầu tư năm 2025
11.6.	Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025
11.7.	Thông qua mức thù lao HĐQT và BKS 2024 và Phương án chi thù lao HĐQT và BKS 2025
11.8.	Hủy nội dung nâng số Thành viên HĐQT công ty từ năm (05) người lên bảy (07) người tại Đại hội đồng cổ đông 2024 thông qua để phù hợp với thực tế điều hành của công ty hiện nay
11.9.	Phương án phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:1, mục tiêu phát hành hoàn tất trong năm 2025 – Chi tiết nội dung phương án phát hành do Đơn vị tư vấn lập và bổ sung sau
11.10.	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT
11.11.	Ứng viên bầu bổ sung HĐQT
12.	Thẻ biểu quyết 01
12.1.	Thông qua Ban thư ký
12.2.	Thông qua Ban kiểm phiếu

TT	Nội dung
12.3.	Thông qua chương trình Đại hội
12.4.	Thông qua quy chế làm việc của Đại hội
12.5.	Thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội
13.	Thẻ biểu quyết 02
13.1.	Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
13.2.	Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
14.	Phiếu biểu quyết 01
14.1.	Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Bầu bổ sung hai (02) thành viên
14.2.	Thông qua ứng viên bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ còn lại 2021-2025)
15.	Phiếu biểu quyết 02
15.1.	Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2024
15.2.	Thông qua báo cáo của BKS năm 2024
15.3.	Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024
15.4.	Phân phối lợi nhuận năm 2024
15.5.	Kế hoạch SXKD, chia cổ tức, đầu tư năm 2025
15.6.	Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025
15.7.	Thông qua mức thù lao HĐQT và BKS 2024 và Phương án chi thù lao HĐQT và BKS 2025
15.8.	Hủy nội dung nâng số Thành viên HĐQT công ty từ năm (05) người lên bảy (07) người tại Đại hội đồng cổ đông 2024 thông qua để phù hợp với thực tế điều hành của công ty hiện nay
15.9.	Phương án phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:1, mục tiêu phát hành hoàn tất trong năm 2025 – Chi tiết nội dung phương án phát hành do Đơn vị tư vấn lập và bổ sung sau
16.	Phiếu bầu cử
17.	Dự thảo: Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương – Phường 8 – TP.Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 0263.3821854

Fax: 0263.3832542

Website: www.lhc.com.vn

E-mail: xdthuyloild@gmail.com

MSDN: 5800000424

Số: 01 /2025/TB-HĐQT/LHC

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 25 năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (“LHC”) trân trọng thông báo đến Quý cổ đông của Công ty:

1. Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 25 năm 2025

- Thời gian: 07 giờ 30 ngày 20 tháng 4 năm 2025 (Chủ nhật)
- Địa điểm: **Sài Gòn Đà Lạt Hotel**, 180 đường 3/2, Phường 4, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng.
- Điều kiện tham dự: Cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 24/03/2025 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Nội dung chính:

- 2.1. Báo cáo công tác quản trị Công ty năm 2024;
- 2.2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 (BCTC riêng và BCTC hợp nhất);
- 2.3. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024;
- 2.4. Thảo luận và thông qua các tờ trình của Hội đồng quản trị.
 - a. Báo cáo của HĐQT và BKS năm 2024;
 - b. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024;
 - c. Phân phối lợi nhuận (Công ty mẹ) hợp nhất năm 2024;
 - d. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và Phương án chi thù lao HĐQT, BKS năm 2025;
 - e. Kế hoạch SX-KD, chia tổ tức và đầu tư năm 2025;
 - f. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;
 - g. Hủy nội dung nâng số Thành viên HĐQT công ty từ năm (05) người lên bảy (07) người tại Đại hội đồng cổ đông 2024 thông qua để phù hợp với thực tế điều hành của công ty hiện nay.
 - h. Phương án phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:1, mục tiêu phát hành hoàn tất trong năm 2025 – Chi tiết nội dung phương án phát hành do Đơn vị tư vấn lập và bổ sung sau.
 - i. Miễn nhiệm TV HĐQT, giới thiệu và bầu TV HĐQT thay thế;
 - j. Trình ứng viên bầu bổ sung TV HĐQT;

Ghi chú: Các ứng viên là Cổ đông thực hiện quyền đề cử hoặc quyền tự ứng cử đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành TV Hội đồng quản trị, đề nghị gửi hồ

sơ chi tiết theo thời hạn quy định về Công ty để thực hiện công bố thông tin và chuẩn bị công tác bầu cử trước Đại hội.

2.5. Các nội dung khác theo quy định của Pháp luật (nếu có).

Tài liệu Đại hội thường niên năm 2025 sẽ được đăng tải, cập nhật (nếu có) tại Website Công ty tại: www.lhc.com.vn; mục quan hệ cổ đông từ ngày 27/03/2025.

3. Đề Đại hội thành công tốt đẹp, HĐQT Công ty mong Quý cổ đông về dự Đại hội đông đủ. Trường hợp Quý cổ đông không tham dự được, đề nghị ủy quyền cho người khác hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT hoặc Ban Kiểm soát Công ty.
4. Đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy đăng ký dự họp hoặc Giấy ủy quyền (bản gốc theo mẫu của Công ty hoặc lập theo quy định của pháp luật về dân sự ghi rõ họ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và Thư mời tham dự Đại hội nộp cho Ban tổ chức) về trụ sở Công ty trước 14h ngày 18/04/2025 bằng đường bưu điện để Ban tổ chức tập hợp danh sách tham dự Đại hội.

Cổ đông tự túc chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí cá nhân khác để tham dự Đại hội.

Trân trọng kính mời!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ ĐÌNH HIỀN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương – Phường 8 – TP.Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 0263.3821854

Fax: 0263.3832542

Website: www.lhc.com.vn

E-mail: xdthuyloild@gmail.com

MSDN: 5800000424

**PHIẾU ĐÓNG GÓP Ý KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Nhằm giúp việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên được chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông tham gia đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi về Công ty – Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng hoặc E-mail: xdthuyloild@gmail.com hoặc Fax: 0263.3832542 trước 15 giờ ngày 15/4/2025.

Sau khi tổng hợp ý kiến đóng góp, HĐQT sẽ giải trình Quý cổ đông tại ngày Đại hội.

PHẦN Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

A. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG:

Họ tên cổ đông:

Số CCCD/Hộ chiếu/GPĐKDN:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu:

B. NỘI DUNG GÓP Ý:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

....., Ngày tháng năm 2025

Người góp ý

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu-nếu cổ đông là pháp nhân)



....., Ngày tháng năm 2025

THƯ ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (“LHC”).

1. Bên ủy quyền (Cá nhân/tổ chức):

.....

Số CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN.: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Số lượng cổ phần LHC đang sở hữu:cổ phần.

ỦY QUYỀN CHO

2. Bên nhận ủy quyền (Cá nhân/tổ chức):

.....

Số CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN.: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Hoặc (Đánh dấu “X” vào ô chọn

☐ Ông Lê Đình Hiền – Chủ tịch HĐQT

☐ Ông Trần Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT

☐ Ông Phan Công Ngôn – TV HĐQT

☐ Ông Lê Huy Sáu – Ttrưởng BKS

☐ Ông Lê Văn Quý – TGD

Số lượng cổ phần LHC được ủy quyền: cổ phần:

Thay mặt tôi/Chúng tôi và đại diện cho số cổ phần ủy quyền mà tôi/chúng tôi sở hữu quyết định việc tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty LHC.

Người được ủy quyền thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại hội và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho người ủy quyền.

Người được ủy quyền

Người ủy quyền

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (“ĐẠI HỘI”) THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

* Thời gian: 07:30, 20/04/2025. Địa điểm: Khách sạn Sài Gòn – Đà Lạt.

* Tiếp đón cổ đông, làm thủ tục dự họp: 7:30 ÷ 8:00’

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
I	THỦ TỤC ĐẠI HỘI	
8:00÷8:10	Tuyên bố lý do Đại hội; Giới thiệu thành phần tham dự	Ban tổ chức
8:10÷8:15	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Giới thiệu Chủ tọa cuộc họp Đại hội.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8:15÷8:20	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu và bầu cử.	Chủ tọa
8:20÷8:45	Thông qua: Chương trình, Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử	HDQT
II	CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ	
Phần 1	* ĐH thảo luận và biểu quyết - lần 1	
8:45÷8:55	+ Thông qua việc miễn nhiệm TV Lý Chủ Hưng và Phan Công Ngôn + Giới thiệu ứng viên bầu bổ sung hai (02) TV HDQT. Ban kiểm phiếu thực hiện phát, thu và kiểm phiếu.	Chủ tọa Ban kiểm phiếu
Phần 2	** ĐH thảo luận các nội dung chính và biểu quyết - lần 2	
8:55÷9:45	1. Trình Đại hội các Báo cáo: a) Báo cáo quản trị năm 2024 của HDQT; TV HDQT độc lập; b) Báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán; c) Báo cáo của Ban kiểm soát. 2. Nội dung trình Đại hội thông qua/ Items for approval: 2.1 Báo cáo của HDQT và BKS 2024; 2.2 Báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán; 2.3 Phân phối lợi nhuận năm 2024; 2.4 Kế hoạch SXKD, chia cổ tức và đầu tư 2025; 2.5 Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025; 2.6 Quyết toán thù lao HDQT, BKS năm 2024 và thông qua mức thù lao HDQT, BKS năm 2025; 2.7. Trình duy trì 05 TV HDQT theo quy định của điều lệ; 2.8. Phương án phát hành cổ phiếu thưởng 2.8 Trình miễn nhiệm và giới thiệu ứng viên bầu TV HDQT 2.9 Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội (nếu có) Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết lần 1	Chủ tọa
9:45÷9:55	* Biểu quyết lần 2 và bầu cử Hướng dẫn biểu quyết, phát phiếu và thu phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu
9:55÷10:25	Giải lao 30’ - Ban kiểm phiếu làm việc	Ban kiểm phiếu
10:25÷10:45	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết lần 2 - Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử	Ban kiểm phiếu
III	Thông qua Biên bản, Nghị quyết và Bế mạc	
10:45÷11:20	Approval of Meeting Minutes and Resolution.	Thư ký
11:30	Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa

Lưu ý: Nội dung chương trình có thể thay đổi để phù hợp với diễn biến thực tế tại Đại hội.



DỰ THẢO

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 03 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ("**Điều lệ**");
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- 1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Sau đây gọi chung là "Đại hội") của Công ty.
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội;
- 1.3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

- 2.1. **Cổ đông:** là người sở hữu cổ phần của LHC, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.
- 2.2. **Biểu quyết:** Là việc Cổ đông/người được ủy quyền thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể nhằm xác định các nội dung, vấn đề có đủ điều kiện được ĐHĐCĐ thông qua.
- 2.3. **Chương trình nghị sự:** Là các nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông đã được Hội đồng quản trị đề xuất để cổ đông thực hiện biểu quyết.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN

- 3.1. **Điều kiện tham dự Đại hội:** Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty LHC tại ngày chốt danh sách cổ đông ngày 20/3/2025 có quyền tham dự Đại hội.

3.2. Quyền của cổ đông tham dự Đại hội

- a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự Đại hội và biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội, theo quy định của Điều lệ, Quy chế này và hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội;
- b. Phát biểu ý kiến, thảo luận trực tiếp tại Đại hội theo quy định tại Điều 9 của quy chế này;
- c. Nhận thẻ biểu quyết và các tài liệu kèm theo sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- d. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

3.3. Nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Thẻ CCCD/Hộ chiếu, Giấy ủy quyền hợp lệ (đối với đại diện được ủy quyền) theo mẫu của Công ty LHC hoặc lập theo quy định pháp luật về dân sự có ghi rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, và Giấy đăng ký tham dự Đại hội nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- b. Giữ gìn an ninh trật tự và không gây rối loạn hay lộn xộn trong thời gian diễn ra cuộc họp; Tuân thủ theo hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự; Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại; Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
- c. Giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- d. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức và tôn trọng sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- e. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và tôn trọng kết quả của Đại hội.

Điều 4. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ sau:

- 4.1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự Đại hội: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Thẻ CCCD/Hộ chiếu, Giấy đăng ký dự họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
- 4.2. Trao cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
- 4.3. Báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội về số lượng và tỷ lệ tham dự Đại hội tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội.
 - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Trường hợp cổ đông đến muộn đăng ký dự họp);

- 4.4. Xác định tư cách cổ đông tham dự Đại hội dựa trên thông tin thẩm tra và thông tin cổ đông cung cấp, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp cho cổ đông không đủ tư cách tham dự Đại hội;
- 4.5. Hỗ trợ Đại hội công tác kiểm đếm biểu quyết các phần nội dung tại Đại hội trong thời gian Ban Kiểm phiếu chưa được Đại hội biểu quyết thông qua.

Điều 5. CHỦ TỌA

- 5.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp do HĐQT triệu tập.
- 5.2. Trách nhiệm của Chủ tọa:
- Điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Quy chế này và nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;
 - Hướng dẫn cổ đông thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp;
 - Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra tại phiên họp;
 - Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
 - Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được Đại hội thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Điều 6. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- 6.1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội chỉ định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng thẻ biểu quyết.
- 6.2. Trách nhiệm của Thư ký:
- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thông qua;
 - Soạn thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và đọc tại Đại hội trước khi kết thúc Đại hội;
 - Thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Chủ tọa.

Điều 7. BAN KIỂM PHIẾU

- 7.1. Ban kiểm phiếu gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Công ty LHC, cổ đông. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Thư ký Đại hội.
- 7.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
- Giúp chủ tọa Đại hội phổ biến nguyên tắc, thể lệ và hướng dẫn cách thức biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội;
 - Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bầu phiếu của cổ đông, đại diện cổ đông;

- Tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội một cách trung thực và chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu công bố trước Đại hội;
- Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội hoặc Thư ký Đại hội.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI VÀ VIỆC BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Điều 8. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp).

Điều 9. PHÁT BIỂU THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

- 9.1. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 9.2. Việc thảo luận và giải đáp thắc mắc được thực hiện theo nguyên tắc và cách thức như sau:
 - a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp muốn phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.
 - b. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với Chương trình nghị sự đã được thông qua. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của Cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình nghị sự. Thời gian phát biểu không quá 05 phút cho 01 lần phát biểu. Chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.
 - c. Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung của chương trình nghị sự.
 - d. Trong trường hợp việc thảo luận vượt quá thời gian của chương trình họp Đại hội, các câu hỏi chưa trả lời tại cuộc họp sẽ được Thư ký tập họp và Ban chủ tọa có thể trả lời sau cho Cổ đông bằng e-mail hoặc theo các hình thức khác phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 10. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

10.1. Nguyên tắc biểu quyết

- Dùng “**Phiếu biểu quyết**” để thông qua nội dung các tờ trình tại Đại hội. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết. Trong đó, có ba (03) ý kiến: *Tán thành, không tán thành và không có ý kiến* với từng nội dung biểu quyết. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông “ký tên” vào ô mình chọn.
- Dùng “**Thẻ biểu quyết**” để thông qua các nội dung khác, trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ cao thẻ biểu quyết hướng về Chủ tọa theo trình tự: *Đồng ý;*

không đồng ý. Ban kiểm phiếu sẽ đếm thẻ và dùng phương pháp loại trừ để xác định kết quả biểu quyết. Đồng thời, cổ đông “ký tên” vào ô mình biểu quyết: *Đồng ý, không đồng ý* để lưu hồ sơ Đại hội.

Trường hợp đại biểu không giơ thẻ biểu quyết trong cả hai lần biểu quyết “*Đồng ý, không đồng ý*” của một nội dung biểu quyết thì được xem như biểu quyết “*đồng ý*” nội dung đó.

10.2. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Về hình thức: Phiếu hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa và phải có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- Về nội dung: Phiếu biểu quyết không ghi thêm nội dung nào khác ngoài quy định, “Ký tên” bằng bút mực chọn (01) trong (03) ô biểu quyết.

10.3. Biểu quyết trực tiếp

- Được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại mục 2, khoản 1 Điều 10 trên đây.
- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết của mình hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban Kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

10.4. Bầu cử

Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 11. TỶ LỆ THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

Nghị quyết của Đại hội đối với các vấn đề được trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi số cổ đông sở hữu trên 50% hoặc 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp chấp thuận tùy thuộc vào nội dung biểu quyết được quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều 21 Điều lệ Công ty và Điều 14 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Điều 12. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI

- 12.1. Nội dung Đại hội được lập thành văn bản. Chủ tọa và Thư ký hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội;
- 12.2. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ban hành Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua;
- 12.3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội, được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24h kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc và được lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 13.1. Quy chế này gồm 4 Chương và 13 Điều và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội biểu quyết thông qua;
- 13.2. Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tọa và được Đại hội biểu quyết thông qua;
- 13.3. Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty, Luật DN năm 2020 và các văn bản pháp luật liên quan;
- 13.4. Quy chế này được thông qua trước Đại hội và lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Nếu được Đại hội thông qua với tỷ lệ từ 50% tổng số số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp trở lên, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

Ghi chú:

Trường hợp có sự khác biệt giữa thông tin tiếng Việt và tiếng Anh trong bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông, ưu tiên sử dụng tiếng Việt.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Lê Đình Hiền



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, P8, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 0263.3821854

Fax: 0263.3832542

Website: www.lhc.com.vn E-mail: xdthuyloild@gmail.com MSDN: 5800000424

DỰ THẢO

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 03 năm 2025

**QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG (“LHC”)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ hiện hành của Công ty;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“ĐHĐCĐ”) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng thủy lợi Lâm Đồng tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ còn lại 2021–2025) theo các quy định sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông của Công ty chốt ngày **20/3/2025**) có mặt tại thời điểm biểu quyết, đã hoàn thành thủ tục đăng ký và ký tên trong danh sách cổ đông dự họp, đều có quyền tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung: 02 (hai) thành viên (trùng ứng với 02 thành viên miễn nhiệm).

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung là (nhiệm kỳ còn lại 2021–2025).

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị.

Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17, Luật Doanh nghiệp 2020;

Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty LHC và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty LHC;

Thành viên HĐQT Công ty đại chúng LHC chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 Công ty khác.

Tiêu chuẩn bổ sung đối với TV HĐQT độc lập

1. Không phải là người đang làm việc/đã từng làm việc tại Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất 3 năm trước đó.
2. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ khoản phụ cấp mà HĐQT được hưởng theo quy định.

3. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty.
4. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
5. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất 5 năm liền

Điều 4. Quyền ứng cử, đề cử TV Hội đồng quản trị.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là 02 (hai) thành viên (Tương ứng với 02 thành viên được từ nhiệm).

Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị (Theo Điều 25 Điều lệ Công ty).

Điều 5. Phương thức bầu cử

- 5.1. Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020;
- 5.2. Mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được LHC phát 01 (một) tờ phiếu bầu Thành viên HĐQT có Tổng số phiếu có quyền bầu cử Thành viên HĐQT được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông (số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện) x (nhân với) số lượng Thành viên HĐQT được bầu trong Đại hội;
- 5.3. Cổ đông bầu Thành viên HĐQT bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên Thành viên HĐQT sao cho tổng số phiếu bầu Thành viên HĐQT trên mỗi Tờ phiếu bầu **nhỏ hơn hoặc bằng** (\leq) Tổng số phiếu có quyền bầu cử Thành viên HĐQT. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu có quyền bầu.
- 5.4. Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra Đại hội, Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền nộp lại tờ phiếu bầu để cấp lại tờ phiếu bầu cử mới (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

Điều 6. Phiếu bầu cử

6.1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có đóng dấu treo của LHC, có ghi mã số cổ đông, tên cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện, **Tổng số phiếu được quyền bầu;**
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu có ghi sẵn tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu bầu. Theo đó, tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);
- Cổ đông được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại thông tin ghi trên phiếu bầu. Trường hợp có sai sót (tên, số cổ phần, tổng số phiếu được quyền bầu), cổ đông thông báo ngay Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Tổng số phiếu bầu cho 01 ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

6.2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không do Công ty phát hành;
- Phiếu không có dấu treo kiểm soát tài liệu của Công ty và/hoặc mã số cổ đông do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được công bố tại Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng cộng số quyền bầu vượt quá tổng số quyền bầu hiện có (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền); hoặc
- Phiếu không có họ tên và chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội của cổ đông, hoặc phiếu được ghi bằng bút chì;

Phiếu bầu để trống, không ghi số lượng phiếu bầu cho ứng viên.

Điều 7. Quy định việc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- 7.1. Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu đề nghị cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- 7.2. Cổ đông bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu do Ban kiểm phiếu giám sát;
- 7.3. Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện kiểm phiếu tại khu vực riêng;
- 7.4. Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- 7.5. Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi Chủ tọa tuyên bố việc bỏ phiếu bắt đầu (Sau khi Chủ tọa công bố danh sách ứng cử viên và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Quy chế bầu cử) và kết thúc sau khi Chủ tọa tuyên bố việc bỏ phiếu kết thúc (sau khi Chủ tọa hỏi Đại hội về việc còn cổ đông nào chưa bỏ phiếu mà không có cổ đông nào có ý kiến);
- 7.6. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu;
- 7.7. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu bầu cử. Biên bản kiểm phiếu bầu sẽ được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội;
- 7.8. Phiếu bầu cử sau khi được kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm Ban kiểm phiếu

8.1. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm chính sau:

- Hướng dẫn bầu cử; giới thiệu phiếu bầu và phát phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Lập biên bản và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội. Sau đó nộp biên bản kiểm phiếu và phiếu bầu cho Chủ tọa đại hội.

- 8.2. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị.

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 9. Nguyên tắc chọn người trúng cử

- 9.1. Trường hợp chỉ có 01 ứng viên đưa vào danh sách bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Đại hội tiến hành bầu tròn. Ứng viên có phiếu bầu đạt trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội sẽ trúng cử.
- 9.2. Trường hợp có trên 01 ứng viên, Đại hội sẽ bầu đôi. Đại hội sẽ chọn 02 ứng viên có số phiếu ứng cử/đề cử cao nhất để đưa vào danh sách bầu cử. Ứng viên có phiếu bầu cử cao hơn sẽ trúng cử.
- 9.3. Các vấn đề phát sinh (nếu có) sẽ được lấy ý kiến cổ đông trực tiếp tại Đại hội.

Điều 10. Khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Những khiếu nại của cổ đông về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa xem xét, giải quyết ngay tại Đại hội và được ghi vào biên bản Đại hội.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

- 11.1. Quy chế bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- 11.2. Nếu được Đại hội thông qua với tỷ lệ **trên 50%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên và sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.
- 11.3. Quy chế này có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua và là cơ sở pháp lý cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
- 11.4. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2025 kết thúc.

**TM BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN – CHỦ TỊCH HĐQT**

Lê Đình Hiền

HƯỚNG DẪN BẦU ĐỒNG PHIẾU

Kèm theo quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

1. Quy định việc bầu đồng phiếu

Việc bầu cử Thành viên HĐQT được tiến hành theo nguyên tắc bầu đồng phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số phiếu bầu có quyền bầu cử Thành viên HĐQT của mình cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần trong tổng số phiếu bầu có quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

2. Cách thức bầu

- a. Xác định tổng số phiếu có quyền bầu cử Thành viên HĐQT của một cổ đông (hoặc đại diện cổ đông)

Tổng số phiếu có quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định.

Tổng số phiếu có quyền bầu cử TV HĐQT = Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông (số cổ phần nắm giữ và/hoặc đại diện) x (nhân) Số thành viên được bầu tại Đại hội

Ví dụ: Số lượng Thành viên HĐQT được bầu bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 01 (một) người. Ông Y là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, tổng số phiếu có quyền bầu cử Thành viên HĐQT của ông Y là $(1.000 \times 1) = 1.000$ phiếu. Danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua **giả định là có 2 (hai) người**.

- b. Cách thức bỏ phiếu

Cổ đông/đại diện cổ đông tự Phân phối toàn bộ hoặc một phần Tổng số phiếu có quyền bầu cử Thành viên HĐQT của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, trong đó số lượng phiếu bầu phân phối cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng cử viên đó.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử thành viên HĐQT, ông Y chia tổng số phiếu có quyền bầu cử Thành viên HĐQT của mình là 1.000 phiếu cho các ứng cử viên, chẳng hạn:

TT	Họ tên	Vị trí ứng cử/đề cử	Số phiếu có quyền bầu
1	Nguyễn A	TV HĐQT	700
2	Trần B	TV HĐQT	300
	Tổng cộng		1.000

Lưu ý: Ông Y chỉ có thể sử dụng bằng hoặc ít hơn Tổng số phiếu có quyền bầu cử TV HĐQT của mình là 1.000 phiếu bầu (ở ví dụ này, nếu dùng quá 1.000 phiếu bầu thì tờ phiếu bầu của Ông X là không-hợp lệ).

Trên mỗi tờ phiếu bầu có ghi rõ tổng số phiếu có quyền bầu cử của người cầm phiếu, số này trên từng tờ phiếu của mỗi cổ đông/đại diện cổ đông là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ và/hoặc đại diện của cổ đông đó. Tổng số lượng phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu có quyền bầu cử Thành viên HĐQT này.

BÁO CÁO
CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 25 NĂM 2025

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Thành phần và Cơ cấu Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị hoạt động với 5 thành viên, bao gồm:

STT	Thành viên	Chức vụ	Lĩnh vực phụ trách
01	Ông: Lê Đình Hiên	Chủ tịch HĐQT	<p>Phụ trách chung, chỉ đạo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định của pháp luật có liên quan khác.</p> <ul style="list-style-type: none">- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT. Theo dõi, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHCĐ, giám sát các mặt hoạt động của công ty.- Trực tiếp chỉ đạo công tác đầu tư, nghiên cứu chiến lược phát triển, dự án dài hạn.- Trực tiếp phụ trách công tác quan hệ cổ đông, cổ phần và công tác thi đua khen thưởng của công ty.- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của HĐQT.
02	Ông: Trần Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT.- Trực tiếp phụ trách công tác: tài chính kế toán, thống kê, tài sản của công ty; Đầu tư tài chính, kiểm tra giám sát và đánh giá tình hình sử dụng vốn; Kiểm soát công nợ.- Công tác phát hành cổ phiếu ra công chúng và huy động vốn;- Tìm kiếm và phát triển các dự án đầu tư tại khu vực phía Nam.- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của HĐQT.

STT	Thành viên	Chức vụ	Lĩnh vực phụ trách
03	Ông: Lý Chủ Hưng (Đã từ nhiệm ngày 10/07/2024)	Thành viên HĐQT không điều hành	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT. - Trực tiếp phụ trách công tác: Định mức kinh tế - kỹ thuật, phối hợp với các thành viên HĐQT khác trong công tác kiểm soát giá thành. - Hỗ trợ công tác truyền thông, phát triển thương hiệu công ty. - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của HĐQT.
04	Bà: Ngô Thu Hương (Bổ nhiệm ngày 20/04/2024)	Thành viên HĐQT không điều hành	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT. - Phụ trách công tác truyền thông, phát triển thương hiệu công ty. - Trực tiếp phụ trách công tác tiền lương và đào tạo của công ty. - Theo dõi, tham vấn các nội dung liên quan đến chính sách phúc lợi đối với người lao động. - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của HĐQT.
05	Ông: Phan Công Ngôn	Thành viên HĐQT độc lập	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT. - Theo dõi, giám sát và tham vấn các vấn đề liên quan đến pháp lý, pháp chế hoạt động của của HĐQT. - Hỗ trợ điều hành thực hiện công tác đối ngoại với các cơ quan ban ngành Trung ương và địa phương, quan hệ cộng đồng, kết nối các nguồn lực bên trong và ngoài công ty. - Thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT độc lập. - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của HĐQT.

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2024.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị tổ chức 11 cuộc họp trực tiếp và 04 lần lấy ý kiến bằng văn bản theo đúng trình tự và thủ tục quy định để quyết định kịp thời định hướng, chỉ đạo những vấn đề liên quan hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty:

- Chỉ đạo bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh ĐHĐCĐ giao, đề ra giải pháp, kịp thời giải quyết những phát sinh trong sản xuất kinh doanh.
- Các cuộc họp HĐQT đều đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tuân thủ thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2024 vượt chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch ĐHĐCĐ giao, mang lại lợi ích cao cho cổ đông và người lao động của Công ty.

Thông qua các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết sau:

ST T	Số Nghị quyết/Quyết t định	Ngày	Nội dung																																																																																									
01	01a/2024/NQ- HĐQT/LHC	02/02/24	Điều 1: Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau: 1. Kết quả sản xuất kinh doanh riêng Công ty mẹ <table><tr><th>TT</th><th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch</th><th>Thực hiện</th><th>Tỷ lệ</th></tr><tr><td>1</td><td>Doanh thu thuần</td><td>180 tỷ đồng</td><td>131,3 tỷ đồng</td><td>72,94%</td></tr><tr><td>2</td><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>28,3 tỷ đồng</td><td>36 tỷ đồng</td><td>127,2%</td></tr><tr><td></td><td>Trong đó:</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>3</td><td>Cổ tức</td><td>15-25%</td><td>Đã tạm ứng đợt 1 - 15%</td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Đầu tư TSCĐ</td><td>7-10 tỷ đồng</td><td>1,15 tỷ đồng</td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>Khấu hao TSCĐ</td><td>7-10 tỷ đồng</td><td>3,70 tỷ đồng</td><td></td></tr><tr><td>6</td><td>Đầu tư vào Cty con</td><td>Max 150 tỷ đồng</td><td>145 tỷ đồng</td><td></td></tr></table> 2. Kết quả sản xuất kinh doanh Hợp nhất <table><tr><th>TT</th><th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch</th><th>Thực hiện</th><th>Tỷ lệ</th></tr><tr><td>1</td><td>Doanh thu thuần</td><td>1.200 tỷ đồng</td><td>1.121,04 tỷ đồng</td><td>93,42%</td></tr><tr><td>2</td><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>144 tỷ đồng</td><td>160,39 tỷ đồng</td><td>111,38%</td></tr></table> Điều 2: Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư đề trình ĐHĐCĐ năm 2024 như sau: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Chỉ tiêu</th><th colspan="2">Kế hoạch năm 2024</th></tr><tr><th>Công ty mẹ (Tỷ đồng)</th><th>Hợp nhất (Tỷ đồng)</th></tr><tr><td>1</td><td>Doanh thu thuần</td><td>200</td><td>1.100</td></tr><tr><td>2</td><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>28,8</td><td>103,5</td></tr><tr><td></td><td>- LN từ SXKD</td><td>7,5</td><td></td></tr><tr><td></td><td>- Cổ tức từ LBM (15%)</td><td>19,47</td><td></td></tr><tr><td></td><td>- Cổ tức từ L40 (10%)</td><td>1,83</td><td></td></tr><tr><td>3</td><td>Đầu tư TSCĐ</td><td>4-10 tỷ đồng</td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Khấu hao TSCĐ</td><td>4-10 tỷ đồng</td><td></td></tr></table> Ghi chú: Kế hoạch lợi nhuận Công ty mẹ 7,5 tỷ đồng không bao gồm các khoản chi phí, lợi nhuận có được đã tính trong báo cáo quản trị phân tích lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.	TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	1	Doanh thu thuần	180 tỷ đồng	131,3 tỷ đồng	72,94%	2	Lợi nhuận trước thuế	28,3 tỷ đồng	36 tỷ đồng	127,2%		Trong đó:				3	Cổ tức	15-25%	Đã tạm ứng đợt 1 - 15%		4	Đầu tư TSCĐ	7-10 tỷ đồng	1,15 tỷ đồng		5	Khấu hao TSCĐ	7-10 tỷ đồng	3,70 tỷ đồng		6	Đầu tư vào Cty con	Max 150 tỷ đồng	145 tỷ đồng		TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	1	Doanh thu thuần	1.200 tỷ đồng	1.121,04 tỷ đồng	93,42%	2	Lợi nhuận trước thuế	144 tỷ đồng	160,39 tỷ đồng	111,38%	TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024		Công ty mẹ (Tỷ đồng)	Hợp nhất (Tỷ đồng)	1	Doanh thu thuần	200	1.100	2	Lợi nhuận trước thuế	28,8	103,5		- LN từ SXKD	7,5			- Cổ tức từ LBM (15%)	19,47			- Cổ tức từ L40 (10%)	1,83		3	Đầu tư TSCĐ	4-10 tỷ đồng		4	Khấu hao TSCĐ	4-10 tỷ đồng	
TT			Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ																																																																																						
1			Doanh thu thuần	180 tỷ đồng	131,3 tỷ đồng	72,94%																																																																																						
2			Lợi nhuận trước thuế	28,3 tỷ đồng	36 tỷ đồng	127,2%																																																																																						
			Trong đó:																																																																																									
3			Cổ tức	15-25%	Đã tạm ứng đợt 1 - 15%																																																																																							
4			Đầu tư TSCĐ	7-10 tỷ đồng	1,15 tỷ đồng																																																																																							
5			Khấu hao TSCĐ	7-10 tỷ đồng	3,70 tỷ đồng																																																																																							
6			Đầu tư vào Cty con	Max 150 tỷ đồng	145 tỷ đồng																																																																																							
TT			Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ																																																																																						
1	Doanh thu thuần	1.200 tỷ đồng	1.121,04 tỷ đồng	93,42%																																																																																								
2	Lợi nhuận trước thuế	144 tỷ đồng	160,39 tỷ đồng	111,38%																																																																																								
TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024																																																																																										
		Công ty mẹ (Tỷ đồng)	Hợp nhất (Tỷ đồng)																																																																																									
1	Doanh thu thuần	200	1.100																																																																																									
2	Lợi nhuận trước thuế	28,8	103,5																																																																																									
	- LN từ SXKD	7,5																																																																																										
	- Cổ tức từ LBM (15%)	19,47																																																																																										
	- Cổ tức từ L40 (10%)	1,83																																																																																										
3	Đầu tư TSCĐ	4-10 tỷ đồng																																																																																										
4	Khấu hao TSCĐ	4-10 tỷ đồng																																																																																										

ST T	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung																								
			<p>Điều 3: Thống nhất bổ nhiệm nhân sự Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng gồm:</p> <p>1. Ông Hầu Văn Tuấn, Giám đốc tài chính trực thuộc HĐQT Công ty, là Người phụ trách kiểm toán nội bộ.</p> <p>2. Các nhân sự khác là người làm công tác kiểm toán nội bộ sẽ do ông Hầu Văn Tuấn trưng tập nhân sự nội bộ của Công ty hoặc thuê bên ngoài để thực hiện công việc kiểm toán theo quy định của Pháp luật.</p> <p>Nhân sự nội bộ hiện có của Công ty đảm bảo quy định bao gồm:</p> <table><tr><th>TT</th><th>Họ tên</th><th>Chuyên môn</th></tr><tr><td>1</td><td>Đặng Thị Hằng – Phó TP Kế hoạch – Kỹ thuật</td><td>Kỹ sư kinh tế XD</td></tr><tr><td>2</td><td>Cù Tuấn Nam – Đội trưởng</td><td>Kỹ sư thủy lợi</td></tr><tr><td>3</td><td>Nguyễn Nhật Hoàng – Đội trưởng</td><td>Kỹ sư thủy lợi</td></tr><tr><td>4</td><td>Nguyễn Đức Toàn – Đội trưởng</td><td>Kỹ sư thủy lợi</td></tr><tr><td>5</td><td>Lê Văn Giáp – Cán bộ kỹ thuật</td><td>Kỹ sư thủy lợi</td></tr><tr><td>6</td><td>Hầu Thế An – Cán bộ kỹ thuật</td><td>Kỹ sư thủy lợi</td></tr><tr><td>7</td><td>Trần Xuân Phương – Cán bộ kỹ thuật</td><td>Kỹ sư thủy lợi</td></tr></table> <p>Nhiệm kỳ: Theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc khi có quyết định khác thay thế.</p> <p>Điều 4: Thống nhất kế hoạch triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và thanh toán cổ tức đợt hai (10%) năm 2023 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội và thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2023: 20/3/2024.- Ngày thanh toán cổ tức: 17/4/2024.- Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông: 20/4/2024. <p>Điều 5: Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>	TT	Họ tên	Chuyên môn	1	Đặng Thị Hằng – Phó TP Kế hoạch – Kỹ thuật	Kỹ sư kinh tế XD	2	Cù Tuấn Nam – Đội trưởng	Kỹ sư thủy lợi	3	Nguyễn Nhật Hoàng – Đội trưởng	Kỹ sư thủy lợi	4	Nguyễn Đức Toàn – Đội trưởng	Kỹ sư thủy lợi	5	Lê Văn Giáp – Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư thủy lợi	6	Hầu Thế An – Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư thủy lợi	7	Trần Xuân Phương – Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư thủy lợi
TT	Họ tên	Chuyên môn																									
1	Đặng Thị Hằng – Phó TP Kế hoạch – Kỹ thuật	Kỹ sư kinh tế XD																									
2	Cù Tuấn Nam – Đội trưởng	Kỹ sư thủy lợi																									
3	Nguyễn Nhật Hoàng – Đội trưởng	Kỹ sư thủy lợi																									
4	Nguyễn Đức Toàn – Đội trưởng	Kỹ sư thủy lợi																									
5	Lê Văn Giáp – Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư thủy lợi																									
6	Hầu Thế An – Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư thủy lợi																									
7	Trần Xuân Phương – Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư thủy lợi																									
02	01b/2023/NQ-HĐQT/LHC	20/02/24	<p>Điều 1: Thống nhất phê duyệt quỹ lương văn phòng, mức lương Ban Điều hành, Kế toán trưởng và điều kiện tăng giảm lương như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">• Quỹ lương văn phòng Công ty Quỹ lương văn phòng Công ty được trích 3% trên doanh thu thuần. Quỹ lương được chi cho văn phòng Công ty bao gồm:<ul style="list-style-type: none">- Tổng Giám đốc điều hành theo mức lương được HĐQT thông qua ngày 20/01/2022;																								

ST T	Số Nghị quyết/Quyết t định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng: TGD xem xét và trả lương hàng tháng không vượt quá 50.000.000 đồng/người/tháng. - Cán bộ CNV văn phòng Công ty do TGD xem xét chi trả. <p>• Điều kiện tăng giảm lương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu lợi nhuận trước thuế tăng vượt mức 7,5 tỷ đồng so với kế hoạch giao (không bao gồm các khoản chi phí, lợi nhuận có được tính trong báo cáo quản trị phân tích lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023) thì lương Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng được chi tăng với tỷ lệ 1,5 lần tỷ lệ tăng lợi nhuận (tính từ mức tăng vượt 7,5 tỷ đồng). - Nếu lợi nhuận trước thuế giảm từ 6 tỷ đồng trở xuống so với kế hoạch giao, thì lương Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng sẽ giảm tương ứng theo tỷ lệ tương ứng của lợi nhuận giảm (tính từ mức giảm 6 tỷ đồng). <p>Điều 2: Thống nhất phê duyệt quyết toán quỹ lương văn phòng Công ty năm 2023 và các khoản chi khác với tổng số tiền là 5.165.225.000 đồng. Bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chi nghỉ dưỡng năm 2023 (3,75 triệu đồng/người): 217.500.000 đồng. Lương tháng 13 (2,5 tháng lương đóng BHXH): 1.008.125.000 đồng. Quỹ lương Văn phòng Công ty: 3.939.600.000 đồng. Tạm giữ lại 900 triệu đồng chưa chi phần quỹ lương Văn phòng Công ty. Sau khi thu hồi được công nợ từ Công ty Đông Nam sẽ cho chi phần 900 triệu giữ lại này. <p>Điều 3: Thống nhất xóa các khoản nợ phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng của các đơn vị sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Ban QLDA Đầu tư và xây dựng CTCC huyện Đạ Tẻh: 2.033.760.000 đồng Lý do xóa nợ: Đơn vị sự nghiệp không được UBND tỉnh bố trí vốn để thanh toán. Công ty Cổ phần 508: 57.338.000 đồng. Lý do xóa nợ: Công ty liên tục thay đổi địa chỉ. Ban QLDA Hồ Tuyền Lâm: 89.104.790 đồng. Lý do xóa nợ: Cản trừ khoản nợ phải trả với Công ty Tuổi trẻ. <p>Tổng cộng: 2.180.202.790 đồng. Thời gian xử lý xóa nợ: Từ 31/12/2023. Ban Điều hành tiếp tục lập sổ theo dõi thu hồi và hạch toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.</p>

ST T	Số Nghị quyết/Quyết t định	Ngày	Nội dung																																																																																																												
			<p>Điều 4: Thống nhất thông qua nội dung xóa các khoản nợ phải trả tồn đọng lâu ngày của các đơn vị sau:</p> <ol style="list-style-type: none">Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ Tuổi Trẻ: 290.814.262 đồng.Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Cơ khí thương mại Sóng Thần: 22.100.330 đồng.Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng: 100.005.000 đồng.Công ty TNHH Phước Tiến: 416.630.156 đồng.Ban quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng Thành phố Bảo Lộc: 5.130.000 đồng. <p>Tổng cộng: 834.679.748 đồng.</p> <p>Ban Điều hành tiếp tục lập sổ theo dõi và hạch toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.</p> <p>Điều 5: Thống nhất thông qua việc điều chỉnh, bổ sung mức lương đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động thống nhất trong toàn hệ thống. Bao gồm: Điều chỉnh, bổ sung số bậc lương; bổ sung hệ số lương; điều chỉnh hệ số phụ cấp chức vụ; điều chỉnh thời gian giữ bậc lương.</p> <p>Chi tiết như sau:</p> <ol style="list-style-type: none">Bổ sung “Số bậc lương”: Bổ sung số bậc lương cho các chức danh có 05 bậc hiện hành lên thành 08 bậc.Bổ sung “Hệ số lương”: Bổ sung Hệ số thang lương, bảng lương theo 8 bậc lương như sau: <table><tr><th rowspan="2">STT</th><th rowspan="2">Nhóm/chức danh/công việc</th><th colspan="8">Hệ số lương</th></tr><tr><th>Bậc 1</th><th>Bậc 2</th><th>Bậc 3</th><th>Bậc 4</th><th>Bậc 5</th><th>Bậc 6</th><th>Bậc 7</th><th>Bậc 8</th></tr><tr><td>1</td><td>Chủ tịch HĐQT</td><td colspan="8">Áp dụng mức lương tối đa theo quy định của Luật BHXH 2014</td></tr><tr><td>2</td><td>Giám đốc tài chính trực thuộc HĐQT</td><td>2,67</td><td>2,83</td><td>2,97</td><td>3,12</td><td>3,28</td><td>3,45</td><td>3,63</td><td>3,82</td></tr><tr><td>3</td><td>Tổng giám đốc</td><td>3,17</td><td>3,33</td><td>3,50</td><td>3,68</td><td>3,87</td><td>4,07</td><td>4,28</td><td>4,49</td></tr><tr><td>4</td><td>Phó tổng giám đốc; Kế toán trưởng</td><td>2,17</td><td>2,60</td><td>2,73</td><td>2,87</td><td>3,02</td><td>3,18</td><td>3,35</td><td>3,53</td></tr><tr><td>5</td><td>Trưởng phòng; Đội trưởng; Trưởng BCHCT</td><td>1,56</td><td>1,64</td><td>1,73</td><td>1,82</td><td>1,92</td><td>2,02</td><td>2,13</td><td>2,24</td></tr><tr><td>6</td><td>Phó trưởng phòng; Phó đội trưởng; Phó trưởng BCHCT</td><td>1,56</td><td>1,64</td><td>1,73</td><td>1,82</td><td>1,92</td><td>2,02</td><td>2,13</td><td>2,24</td></tr><tr><td>7</td><td>Nhân viên trình độ đại học</td><td>1,56</td><td>1,64</td><td>1,73</td><td>1,82</td><td>1,92</td><td>2,02</td><td>2,13</td><td>2,24</td></tr><tr><td>8</td><td>Nhân viên trình độ cao đẳng</td><td>1,32</td><td>1,39</td><td>1,46</td><td>1,54</td><td>1,62</td><td>1,71</td><td>1,80</td><td>1,89</td></tr><tr><td>9</td><td>Nhân viên trình độ trung cấp</td><td>1,22</td><td>1,29</td><td>1,36</td><td>1,43</td><td>1,51</td><td>1,59</td><td>1,67</td><td>1,76</td></tr></table>	STT	Nhóm/chức danh/công việc	Hệ số lương								Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	1	Chủ tịch HĐQT	Áp dụng mức lương tối đa theo quy định của Luật BHXH 2014								2	Giám đốc tài chính trực thuộc HĐQT	2,67	2,83	2,97	3,12	3,28	3,45	3,63	3,82	3	Tổng giám đốc	3,17	3,33	3,50	3,68	3,87	4,07	4,28	4,49	4	Phó tổng giám đốc; Kế toán trưởng	2,17	2,60	2,73	2,87	3,02	3,18	3,35	3,53	5	Trưởng phòng; Đội trưởng; Trưởng BCHCT	1,56	1,64	1,73	1,82	1,92	2,02	2,13	2,24	6	Phó trưởng phòng; Phó đội trưởng; Phó trưởng BCHCT	1,56	1,64	1,73	1,82	1,92	2,02	2,13	2,24	7	Nhân viên trình độ đại học	1,56	1,64	1,73	1,82	1,92	2,02	2,13	2,24	8	Nhân viên trình độ cao đẳng	1,32	1,39	1,46	1,54	1,62	1,71	1,80	1,89	9	Nhân viên trình độ trung cấp	1,22	1,29	1,36	1,43	1,51	1,59	1,67	1,76
STT	Nhóm/chức danh/công việc	Hệ số lương																																																																																																													
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8																																																																																																						
1	Chủ tịch HĐQT	Áp dụng mức lương tối đa theo quy định của Luật BHXH 2014																																																																																																													
2	Giám đốc tài chính trực thuộc HĐQT	2,67	2,83	2,97	3,12	3,28	3,45	3,63	3,82																																																																																																						
3	Tổng giám đốc	3,17	3,33	3,50	3,68	3,87	4,07	4,28	4,49																																																																																																						
4	Phó tổng giám đốc; Kế toán trưởng	2,17	2,60	2,73	2,87	3,02	3,18	3,35	3,53																																																																																																						
5	Trưởng phòng; Đội trưởng; Trưởng BCHCT	1,56	1,64	1,73	1,82	1,92	2,02	2,13	2,24																																																																																																						
6	Phó trưởng phòng; Phó đội trưởng; Phó trưởng BCHCT	1,56	1,64	1,73	1,82	1,92	2,02	2,13	2,24																																																																																																						
7	Nhân viên trình độ đại học	1,56	1,64	1,73	1,82	1,92	2,02	2,13	2,24																																																																																																						
8	Nhân viên trình độ cao đẳng	1,32	1,39	1,46	1,54	1,62	1,71	1,80	1,89																																																																																																						
9	Nhân viên trình độ trung cấp	1,22	1,29	1,36	1,43	1,51	1,59	1,67	1,76																																																																																																						

ST T	Số Nghị quyết/Quyết t định	Ngày	Nội dung									
			10	Lái xe văn phòng	1,14	1,20	1,26	1,33	1,40	1,47	1,55	1,63
			11	Nhân viên văn thư, phục vụ, tạp vụ, bảo vệ	1,07	1,13	1,19	1,24	1,31	1,38	1,45	1,53
			12	Công nhân lái xe thi công công trình thủy lợi								
			12.1	Lái xe tải, xe cầu dưới 3,5 tấn	1,17	1,23	1,30	1,37	1,44	1,52	1,60	1,68
			12.2	Lái xe tải, xe cầu từ 3,5 tấn đến dưới 7,5 tấn	1,23	1,30	1,37	1,44	1,52	1,60	1,68	1,77
			12.3	Lái xe tải, xe cầu từ 7,5 tấn trở lên	1,29	1,36	1,43	1,51	1,59	1,67	1,76	1,85
			13	Công nhân vận hành máy đào, máy xúc lật thi công công trình thủy lợi								
			13.1	Dung tích gầu nhỏ hơn 0,3 m3	1,17	1,23	1,30	1,37	1,44	1,52	1,60	1,68
			13.2	Dung tích gầu từ 0,3 m3/gầu đến nhỏ hơn 0,5 m3/gầu	1,23	1,30	1,37	1,44	1,52	1,60	1,68	1,77
			13.3	Dung tích gầu từ 0,5 m3/gầu trở lên	1,29	1,36	1,43	1,51	1,59	1,67	1,76	1,85
			14	Công nhân vận hành máy ủi thi công công trình thủy lợi								
			14.1	Máy ủi nhỏ hơn 140 CV	1,23	1,30	1,37	1,44	1,52	1,60	1,68	1,77
			14.2	Máy ủi từ 140 CV trở lên	1,29	1,36	1,43	1,51	1,59	1,67	1,76	1,85
			15	Công nhân vận hành máy đầm, máy lu thi công công trình thủy lợi	1,29	1,36	1,43	1,51	1,59	1,67	1,76	1,85
			16	Công nhân kỹ thuật/Lao động thủ công thi công công trình thủy lợi	1,12	1,20	1,26	1,33	1,40	1,47	1,55	1,63
			3. Điều chỉnh “Hệ số phụ cấp chức vụ”: Điều chỉnh hệ số phụ cấp chức vụ như sau:									
			TT	Chức vụ	Hệ số hiện hành		Hệ số điều chỉnh mới					
			1	Tổng Giám đốc	0,30		0,50÷1,00					
			2	Giám đốc Tài chính trực thuộc HĐQT	0,30		0,50					
			3	Phó TGD; Kế toán trưởng	0,20		0,50					
			4	Trưởng phòng; Đội trưởng; Trưởng BCHCT	0,20		0,50					

ST T	Số Nghị quyết/Quyết t định	Ngày	Nội dung				
			5	Phó trưởng phòng; Phó đội trưởng; Phó TBCHCT	0,10	0,30	
			Đối với Tổng Giám đốc, “Hệ số phụ cấp chức vụ” được xếp theo Doanh thu của năm trước liền kề với các mức như sau:				
			Nhỏ hơn 500 tỷ/năm	Từ 500 tỷ đến 1.000 tỷ/năm	Lớn hơn 1.000 tỷ/năm		
			0,50	0,70	1,00		
			Tổng Giám đốc đương nhiệm: Hệ số lương bậc 2 được nâng lương theo thời gian 02 năm kể từ ngày được bổ nhiệm.				
			4. Điều chỉnh “Thời gian giữ bậc lương”:				
			- Đối với các chức danh Tổng Giám đốc; Giám đốc Tài chính trực thuộc Hội đồng quản trị; Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng: 02 năm kể từ ngày được bổ nhiệm.				
			- Đối với các chức danh quản lý và chức vụ Trưởng, Phó trở lên, Nhân viên trình độ đại học: 03 năm kể từ ngày làm việc trong hệ thống công ty.				
			- Đối với các chức danh thấp hơn khác: 02 năm kể từ ngày làm việc trong hệ thống công ty.				
			* Xác định mức lương đóng BHXH:				
- Mức lương đóng bảo hiểm xã hội = (Hệ số bậc lương + Hệ số phụ cấp chức vụ) x Mức lương tối thiểu vùng II (thành phố Đà Lạt).							
- Mức lương tối thiểu vùng sẽ thay đổi từng thời kỳ theo quy định của Chính phủ.							
Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc Công ty ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và các quy chế kèm theo phù hợp và đúng quy định của pháp luật.							
Thời gian áp dụng: Từ 01/01/2024.							
Điều 6: Hội đồng quản trị chưa thông qua nội dung của tờ trình của TGD về việc người lao động có nguyện vọng đóng BHXH bắt buộc theo lương thực nhận hàng tháng.							
Hội đồng quản trị giao TGD triển khai thuê đơn vị tư vấn và trình HĐQT trong phiên họp tới.							
Điều 7: Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương thanh lý hệ thống thiết bị khoan cọc bê tông đất. Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tịch HĐQT triển khai thực hiện.							
Điều 8: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.							
03	01/2024/QĐ-HĐQT/LHC	02/02/24	Điều 1. 1. Bổ nhiệm Ông Hầu Văn Tuấn - Giám đốc Tài chính trực thuộc HĐQT Công ty, là Người phụ trách kiểm toán nội bộ. Nhiệm kỳ: Theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đương nhiệm				

ST T	Số Nghị quyết/Quyết t định	Ngày	Nội dung
			<p>hoặc khi có quyết định khác thay thế.</p> <p>2. Ông Hầu Văn Tuấn có quyền trưng tập nhân sự nội bộ của Công ty hoặc thuê bên ngoài để thực hiện công việc kiểm toán nội bộ theo quy định của Pháp luật.</p> <p>Điều 2. Chức năng và nhiệm vụ của Bộ phận Kiểm toán nội bộ được quy định tại “Quy chế kiểm toán nội bộ Công ty”.</p> <p>Điều 3. Hiệu lực thi hành</p> <p>Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>Quyết định này thay thế cho Điều 3 Nghị quyết số 01a/2024/NQ-HĐQT/LHC ngày 02/02/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, trưởng các Phòng/Bộ phận, đơn vị trực thuộc Công ty, Bộ phận/Kiểm toán nội bộ và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này</p>
04	02/2024/NQ-HĐQT/LHC	28/03/24	<p>Điều 1: Thống nhất 100% nội dung các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo công tác quản trị Công ty năm 2023. 2. Tờ trình: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023; 3. Tờ trình: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023; 4. Tờ trình: Quyết toán thù lao, thưởng HĐQT và BKS 2023; Phương án chi thù lao 2024; 5. Tờ trình: Kế hoạch SXKD, mức chia cổ tức và đầu tư năm 2024; 6. Tờ trình: Chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024; 7. Tờ trình: Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT Trần Hùng Phương và bầu thành viên thay thế. 8. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ; 9. Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Ông Trần Đại Hiền - Phó TGĐ: Trưởng ban - Ông Vũ Việt Dũng - Phòng Tổ chức – Hành chính: Thành viên - Bà Nguyễn Thị Thùy - Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật: Thành viên - Bà Lê Thị Thùy - Phòng Tổ chức – Hành chính: Thành viên 10. Dự thảo Chương trình Đại hội; 11. Dự thảo Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội; 12. Dự thảo Quy chế bầu cử bổ sung TV HĐQT; 13. Dự thảo Nghị quyết Đại hội; 14. Nội dung Phiếu – Thẻ biểu quyết. <p>Điều 2: Thống nhất đề cử</p> <p>Bà: Đặng Thị Hằng. Sinh ngày 15/12/1988.</p>

ST T	Số Nghị quyết/Quyết t định	Ngày	Nội dung
			<p>Số CCCD: 042188005143. Ngày cấp: 21/5/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH.</p> <p>Địa chỉ thường trú: 211/40 Đa Thiện, P8, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.</p> <p>Trình độ học vấn: 12/12. Chuyên ngành: Kỹ sư, ngành Kinh tế Xây dựng.</p> <p>Là ứng viên bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát đương nhiệm (2021-2025).</p> <p>Điều 3: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>

05	03a/2024/NQ-HĐQT/LHC	15/04/24	Điều 1: Thống nhất 100% trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 V/v điều chỉnh điều 28 Điều lệ hiện hành Công ty như sau:				
			<table><tr><th>Điều lệ Công ty hiện hành</th><th>Đề nghị chỉnh sửa</th></tr><tr><td>Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</td><td>Điều 28. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền lương, thù lao công việc và thưởng. Tiền lương, thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức tiền lương, thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức tiền lương, thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức tiền lương, thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. 3. Tiền lương, thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</td></tr></table>	Điều lệ Công ty hiện hành	Đề nghị chỉnh sửa	Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	Điều 28. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền lương , thù lao công việc và thưởng. Tiền lương , thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức tiền lương , thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức tiền lương , thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức tiền lương , thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. 3. Tiền lương , thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
			Điều lệ Công ty hiện hành	Đề nghị chỉnh sửa			
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	Điều 28. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền lương , thù lao công việc và thưởng. Tiền lương , thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức tiền lương , thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức tiền lương , thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức tiền lương , thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. 3. Tiền lương , thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.						
Điều 2: Thống nhất 100% phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm đã bao gồm: Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Riêng Chủ tịch Hội đồng quản trị không bao gồm tiền đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ 01/7/2020 đến nay. Điều 3: Thống nhất 100% việc phân chia thu nhập thực trả cho người lao động thành các nhóm thu nhập: <ul style="list-style-type: none">- Lương cơ bản theo công việc/chức danh: Theo mức lương thang bảng lương do Công ty ban hành.- Các khoản thu nhập không bắt buộc đóng bảo hiểm: Sự chuyên cần, hiệu quả công việc...- Khoản tiền phải trả cho người lao động tương đương tiền đóng BH bắt buộc (nếu có).							

ST T	Số Nghị quyết/Quyết t định	Ngày	Nội dung												
			<p>Hàng năm, Ban Tổng Giám đốc trình HĐQT thông qua mức lương thay đổi của thang bảng lương tùy điều kiện kinh doanh (nếu có).</p> <p>Điều 4: Thống nhất 75% điều chỉnh dự thảo Nghị quyết đề bổ sung tài liệu họp Đại Hội cổ đông thường niên năm 2024.</p> <p>Điều 5: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>												
06	04/2024/NQ-HĐQT/LHC	18/04/24	<p>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua kết quả kinh doanh quý 1/2024:</p> <p>1. Kết quả tại Công ty mẹ:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch</th><th>Thực hiện</th><th>Hoàn thành</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Doanh thu thuần</td><td>200 tỷ đồng</td><td>7,437 tỷ đồng</td><td>2,72%</td></tr> <tr> <td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>28,8 tỷ đồng</td><td>0,677 tỷ đồng</td><td>2,35%</td></tr> </tbody> </table> <p>Điều 2: Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng tài sản của Công ty theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2023 với các đối tượng sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40. Công ty CP Phước Hòa. Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành. Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắc Nông. Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú. Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn. Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát. <p>* Nội dung thực hiện và giao dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> Mua bán hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu xây dựng phục vụ sản xuất, xây dựng công trình; Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh; Thuê, cho thuê máy móc, thiết bị cơ giới, thiết bị phục vụ sản xuất; Nhận thầu và giao thầu phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. <p>Điều 2: Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các nội dung điều chỉnh, bổ sung tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Điều chỉnh “Dự thảo chương trình 2 Đại hội”; Tờ trình 06: Bổ sung 01 đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Tờ trình 07: Phương án tiền lương, thưởng HĐQT và BKS; 	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành	Doanh thu thuần	200 tỷ đồng	7,437 tỷ đồng	2,72%	Lợi nhuận trước thuế	28,8 tỷ đồng	0,677 tỷ đồng	2,35%
Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành												
Doanh thu thuần	200 tỷ đồng	7,437 tỷ đồng	2,72%												
Lợi nhuận trước thuế	28,8 tỷ đồng	0,677 tỷ đồng	2,35%												

ST T	Số Nghị quyết/Quyết t định	Ngày	Nội dung
			<p>4. Tờ trình 10: Trình ứng viên đưa vào danh sách bầu bổ sung thành viên HĐQT;</p> <p>5. Tờ trình 11: Trình bổ sung sửa đổi Điều 28 Điều lệ Công ty;</p> <p>6. Tờ trình 12: Đề xuất của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 về đơn kiến nghị lần 2 của cổ đông lớn về việc điều chỉnh khoản 1 Điều 26 và khoản 2 Điều 25 điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị thảo luận nội dung kiến nghị nêu trên, nhận thấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc kiến nghị sửa đổi Điều lệ nêu trên là phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. - Do Đại hội đồng cổ đông năm 2024 không thực hiện kịp. Hội đồng quản trị kiến nghị: <ul style="list-style-type: none"> o Nâng số Thành viên HĐQT từ 05 người lên 07 người. o Thời điểm thực hiện: Trình Đại hội biểu quyết lựa chọn thời gian thực hiện là tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 hoặc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. <p>7. Cập nhật Dự thảo Nghị quyết trình Đại hội.</p> <p>Điều 3: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>
07	06/2024/QĐ-HĐQT/LHC	24/04/24	<p>Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này là Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/04/2024.</p> <p>Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế cho Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ban hành theo Quyết định số: 12/2023/QĐ-HĐQT/LHC ngày 21/04/2023.</p> <p>Điều 3: Các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng phòng nghiệp vụ công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, các Công ty con và các bộ phận, cá nhân liên căn cứ Quyết định thi hành.</p>
08	05/2024/NQ-HĐQT/LHC	03/06/24	<p>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị thực hiện tư vấn, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng và kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất.</p> <p>Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc tiến hành thương thảo, ký kết đồng với đơn vị kiểm toán nêu trên.</p> <p>Điều 2: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>

ST T	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung																								
09	06/2024/NQ- HĐQT/LHC	22/06/24	<p>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất sử dụng tài sản là 7.500.000 Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng, Mã chứng khoán “LBM” thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng, đang niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE dùng làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ vay vốn/bảo lãnh/cấp hạn mức tín dụng của các công ty con.</p> <p>Cụ thể như sau:</p> <table> <tr> <th>TT</th><th>Tên Công ty con</th><th>Số lượng cổ phiếu LBM thể chấp</th><th>Mục đích</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40</td><td>4.900.000</td><td></td></tr> <tr> <td></td><td>Trong đó:</td><td>150.000</td><td>Thế chấp tại Ngân hàng BIDV Lâm Đồng</td></tr> <tr> <td></td><td></td><td>4.750.000</td><td>Thế chấp tại Ngân hàng BIDV Gia Định</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10</td><td>2.600.000</td><td>Cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV Gia Định</td></tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng (1+2)</td><td>7.500.000</td><td></td></tr> </table> <p>Điều 2: Người đại diện Công ty thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng với Ngân hàng.</p> <ol style="list-style-type: none"> Giao Ông Lê Văn Quý - Tổng Giám đốc, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty, đại diện Công ty: Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, hồ sơ, văn bản liên quan đến việc thế chấp cổ phiếu, cầm cố tài sản với Ngân hàng và các bên có liên quan. Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về toàn bộ các văn bản, hợp đồng, tài liệu do Ông Lê Văn Quý đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ký kết với Ngân hàng và các bên liên quan phù hợp với các nội dung nêu tại Nghị quyết này. <p>Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>	TT	Tên Công ty con	Số lượng cổ phiếu LBM thể chấp	Mục đích	1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	4.900.000			Trong đó:	150.000	Thế chấp tại Ngân hàng BIDV Lâm Đồng			4.750.000	Thế chấp tại Ngân hàng BIDV Gia Định	2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	2.600.000	Cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV Gia Định	Tổng cộng (1+2)		7.500.000	
TT	Tên Công ty con	Số lượng cổ phiếu LBM thể chấp	Mục đích																								
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	4.900.000																									
	Trong đó:	150.000	Thế chấp tại Ngân hàng BIDV Lâm Đồng																								
		4.750.000	Thế chấp tại Ngân hàng BIDV Gia Định																								
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	2.600.000	Cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV Gia Định																								
Tổng cộng (1+2)		7.500.000																									
10	07/2024/NQ- HĐQT/LHC	05/08/24	<p>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua kết quả kinh doanh quý 2 và 6 tháng năm 2024:</p> <p>1. Kết quả tại Công ty mẹ:</p> <table> <tr> <th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch</th><th>Thực hiện</th><th>Hoàn thành</th></tr> <tr> <td>Doanh thu thuần</td><td>200 tỷ đồng</td><td>37,832 tỷ đồng</td><td>18,91%</td></tr> <tr> <td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>28,8 tỷ đồng</td><td>22,619 tỷ đồng</td><td>78,54%</td></tr> </table> <p>2. Kết quả hợp nhất:</p>	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành	Doanh thu thuần	200 tỷ đồng	37,832 tỷ đồng	18,91%	Lợi nhuận trước thuế	28,8 tỷ đồng	22,619 tỷ đồng	78,54%												
Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành																								
Doanh thu thuần	200 tỷ đồng	37,832 tỷ đồng	18,91%																								
Lợi nhuận trước thuế	28,8 tỷ đồng	22,619 tỷ đồng	78,54%																								

ST T	Số Nghị quyết/Quyết t định	Ngày	Nội dung			
			Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành
			Doanh thu thuần	1.100 tỷ đồng	532,01 tỷ đồng	48,36%
			Lợi nhuận trước thuế	103,5 tỷ đồng	66,37 tỷ đồng	64,12%
			<p>Điều 2: Hội đồng quản trị đã nhận đơn từ nhiệm của ông Lý Chủ Hưng - thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025. Hội đồng quản trị chấp thuận đơn từ nhiệm và đã công bố theo quy định.</p> <p>Hội đồng quản trị thống nhất trình ĐHĐCĐ đơn từ nhiệm theo nguyện vọng của ông Lý Chủ Hưng. Việc phê duyệt miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên sẽ được thực hiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.</p> <p>Điều 3: Hội đồng quản trị thống nhất thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1/2024 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1/2024 là 15% (tương ứng 1.500đ/cổ phiếu). - Ngày chốt danh sách: 29/8/2024. - Ngày thanh toán: 16/9/2024. <p>Điều 4: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>			

11	08/2024/NQ-HĐQT/LHC	05/08/2024	<p>Điều 1. Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C. Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo hình thức hạn mức tín dụng/theo món. Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạn mức tín dụng: 250.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi tỷ đồng), bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> o Hạn mức vay vốn lưu động: 50.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng). o Hạn mức cấp bảo lãnh: 200.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng). - Mục đích: Vay vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. - Thời hạn vay: Theo quy định của Ngân hàng. - Lãi suất vay và điều kiện vay vốn: Theo quy định của Ngân hàng và thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký giữa Công ty và Ngân hàng. <p>Điều 2. Thông qua biện pháp bảo đảm tiền vay. Thông qua việc cầm cố, thế chấp các tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của Công ty và các tài sản khác huy động của bên thứ ba (nếu có) tại Ngân hàng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng đối với khoản vay/bảo lãnh/L/C nêu trên. Cụ thể các tài sản gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng là toàn bộ phương tiện vận tải, phương tiện thi công cơ giới, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất. - 10.000.000 cổ phiếu LBM niêm yết trên sàn HOSE thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng. - Hợp đồng tiền gửi kỳ hạn. <p>Điều 3. Người đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng với Ngân hàng.</p> <p>1. Giao Ông Lê Văn Quý - Tổng Giám đốc, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện Công ty: Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc vay vốn, thế chấp, cầm cố tài sản tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: Giấy đề nghị vay vốn; Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh, mở L/C; Hợp đồng tín dụng hạn mức; Hợp đồng cấp bảo lãnh; Bảng kê rút vốn/Hợp đồng tín dụng cụ thể; Giấy đề nghị giải ngân; Bảng phân khai kế hoạch giải ngân; Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ chứng từ liên quan đến từng lần giải ngân; Biên bản định giá tài sản và các văn bản, tài liệu khác có</p>
----	---------------------	------------	---

ST T	Số Nghị quyết/Quyết t định	Ngày	Nội dung
			<p>liên quan...</p> <p>2. Ông Lê Văn Quý được quyền ủy quyền lại cho người khác đại diện Công ty thực hiện các công việc nêu trên. Việc ủy quyền này được lập thành văn bản riêng.</p> <p>3. Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về toàn bộ các văn bản, hợp đồng, tài liệu do Ông Lê Văn Quý hoặc người được Ông Lê Văn Quý ủy quyền đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ký kết với Ngân hàng phù hợp với các nội dung nêu tại Nghị quyết này.</p> <p>Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p>Điều 5. Các Ông (Bà) thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban trực thuộc công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.</p>

ST T	Số Nghị quyết/Quyết t định	Ngày	Nội dung																								
12	09/2024/NQ- HĐQT/LHC	05/08/24	<p>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất sử dụng tài sản là 15.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng, Mã chứng khoán “LBM” thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng, đang niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE dùng làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ vay vốn/bảo lãnh/cấp hạn mức tín dụng của các công ty con. Cụ thể như sau:</p> <table> <tr> <th>STT</th><th>Tên Công ty con</th><th>Số lượng cổ phiếu LBM thể chấp</th><th>Mục đích</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40</td><td>9.800.000</td><td></td></tr> <tr> <td></td><td>Trong đó:</td><td>300.000</td><td>Thế chấp tại Ngân hàng BIDV Lâm Đồng</td></tr> <tr> <td></td><td></td><td>9.500.000</td><td>Thế chấp tại Ngân hàng BIDV Gia Định</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10</td><td>5.200.000</td><td>Cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV Gia Định</td></tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng (1+2)</td><td>15.000.000</td><td></td></tr> </table> <p>Điều 2: Người đại diện Công ty thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng với Ngân hàng.</p> <ol style="list-style-type: none"> Giao Ông Lê Văn Quý - Tổng Giám đốc, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty, đại diện Công ty: Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, hồ sơ, văn bản liên quan đến việc cho vay cổ phiếu, thế chấp cổ phiếu với Công ty con và các bên liên quan. Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về toàn bộ các văn bản, hợp đồng, tài liệu do Ông Lê Văn Quý đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ký kết với Ngân hàng và các bên liên quan phù hợp với các nội dung nêu tại Nghị quyết này. <p>Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐQT/LHC ngày 22/6/2024. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>	STT	Tên Công ty con	Số lượng cổ phiếu LBM thể chấp	Mục đích	1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	9.800.000			Trong đó:	300.000	Thế chấp tại Ngân hàng BIDV Lâm Đồng			9.500.000	Thế chấp tại Ngân hàng BIDV Gia Định	2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	5.200.000	Cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV Gia Định	Tổng cộng (1+2)		15.000.000	
STT	Tên Công ty con	Số lượng cổ phiếu LBM thể chấp	Mục đích																								
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	9.800.000																									
	Trong đó:	300.000	Thế chấp tại Ngân hàng BIDV Lâm Đồng																								
		9.500.000	Thế chấp tại Ngân hàng BIDV Gia Định																								
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	5.200.000	Cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng BIDV Gia Định																								
Tổng cộng (1+2)		15.000.000																									

ST T	Số Nghị quyết/Quyết t định	Ngày	Nội dung																								
13	10/2024/NQ- HĐQT/LHC	05/11/24	<p>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua kết quả kinh doanh quý 3 và 9 tháng năm 2024:</p> <p>1. Kết quả tại Công ty mẹ:</p> <table><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch</th><th>Thực hiện</th><th>Hoàn thành</th></tr><tr><td>Doanh thu thuần</td><td>200 tỷ đồng</td><td>52,51 tỷ đồng</td><td>26,25 %</td></tr><tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>28,8 tỷ đồng</td><td>23,23 tỷ đồng</td><td>80,69 %</td></tr></table> <p>2. Kết quả hợp nhất:</p> <table><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch</th><th>Thực hiện</th><th>Hoàn thành</th></tr><tr><td>Doanh thu thuần</td><td>1.100 tỷ đồng</td><td>813,40 tỷ đồng</td><td>73,95 %</td></tr><tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>103,5 tỷ đồng</td><td>89,56 tỷ đồng</td><td>86,53 %</td></tr></table> <p>Điều 2: Hội đồng quản trị thống nhất 100% bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty. Nhân sự được bổ nhiệm như sau:</p> <p>Họ và tên: NGUYỄN VĂN SƠN</p> <ul style="list-style-type: none">- Ngày sinh: 20/4/1970- Dân tộc: Kinh- Quốc tịch: Việt Nam- Số CCCD: 042070013606, cấp ngày: 10/7/2021 tại Cục QLHC về TTXH- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng công trình thủy.- Địa chỉ thường trú: 649/24B Điện Biên Phủ, Phường 25, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.- Được bổ nhiệm: Phó Tổng Giám đốc Công ty.- Thời hạn bổ nhiệm: Từ ngày 05/11/2024 đến 30/4/2026 theo nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị đương nhiệm 2021-2025, hoặc khi có quyết định khác thay thế.- Quyền lợi: Hưởng lương, thưởng, chế độ và quyền lợi khác tại Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40. <p>Điều 3: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành	Doanh thu thuần	200 tỷ đồng	52,51 tỷ đồng	26,25 %	Lợi nhuận trước thuế	28,8 tỷ đồng	23,23 tỷ đồng	80,69 %	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành	Doanh thu thuần	1.100 tỷ đồng	813,40 tỷ đồng	73,95 %	Lợi nhuận trước thuế	103,5 tỷ đồng	89,56 tỷ đồng	86,53 %
Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành																								
Doanh thu thuần	200 tỷ đồng	52,51 tỷ đồng	26,25 %																								
Lợi nhuận trước thuế	28,8 tỷ đồng	23,23 tỷ đồng	80,69 %																								
Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành																								
Doanh thu thuần	1.100 tỷ đồng	813,40 tỷ đồng	73,95 %																								
Lợi nhuận trước thuế	103,5 tỷ đồng	89,56 tỷ đồng	86,53 %																								

ST T	Số Nghị quyết/Quyết t định	Ngày	Nội dung
14	11/2024/NQ- HĐQT/LHC	25/11/24	<p>Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua chủ trương mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10 – “Công ty L40.10” (Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 – “Công ty L40”) sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 26/11/2024 của Công ty L40 thông qua.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá mua : 10.000đ/cổ phiếu. - Số lượng mua : 1.800.000 cổ phiếu/1.810.000 cổ phiếu của Công ty L40.10, tương ứng 99,45% vốn Điều lệ Công ty L40.10. <p>Điều 2: Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua chủ trương chuyển nhượng 51% cổ phiếu của Công ty tại Công ty L40 (1.836.000 cổ phiếu) sau khi tìm được đối tác để giao dịch thỏa thuận nhận chuyển nhượng cổ phiếu L40 với giá trên 40.000đ/cổ phiếu.</p> <p>Điều 3: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>

3. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Ngày 19/04/2024, Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 24 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua:

- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.
- Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2023.
- Thông qua kế hoạch sản xuất - kinh doanh, chia cổ tức và đầu tư năm 2024.
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
- Thông qua phê duyệt tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và quyết định mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.
- Thông qua nội dung: Không thực hiện chia cổ tức tại Công ty LBM 65% lợi nhuận sau thuế năm 2023 để duy trì hoạt động kinh doanh.
- Thông qua Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên HĐQT.
- Thông qua thông tin ứng viên bà Ngô Thu Hương để đưa vào danh sách bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị đương nhiệm (2021-2025).
- Thông qua kết quả trúng cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025.
- Thông qua sửa đổi khoản 2, khoản 3, điều 28 Điều lệ công ty.
- Thông qua nội dung nâng số Thành viên Hội đồng quản trị công ty từ 05 (năm) người lên 07 (bảy) người.
- Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 24 năm 2024.

II. THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tổng mức thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị năm 2024 là: 970.000.000 đồng.

Chi tiết tổng mức thù lao đã chi của HĐQT năm 2024 như sau:

ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chi Thù lao năm 2024	Ghi chú
1	Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT	720.000.000	
2	Trần Việt Thắng	Phó chủ tịch HĐQT	120.000.000	
3	Lý Chủ Hưng	Thành viên HĐQT	30.000.000	Thù lao đã nhận 6 tháng đầu năm 2024
4	Ngô Thu Hương	Thành viên HĐQT	40.000.000	Thù lao đã nhận 8 tháng cuối năm 2024
5	Phan Công Ngôn	Thành viên HĐQT	60.000.000	
	Tổng cộng		970.000.000	

III. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ CÔNG TY CON.

1. Giá trị giao dịch với Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng

- Mua hàng hóa và dịch vụ	:	7.664.131.643 đồng.
- Cung cấp dịch vụ, thi công	:	45.318.071 đồng.
- Bán vật tư	:	72.709.051 đồng.
- Cho vay	:	15.000.000.000 đồng.
- Lãi cho vay	:	611.568.493 đồng.
- Nhận cổ tức	:	45.430.602.000 đồng.

2. Giá trị giao dịch với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40

- Mua hàng hóa và dịch vụ	:	517.058.000 đồng.
- Cung cấp dịch vụ, thi công	:	5.093.974.000 đồng.
- Bán vật tư	:	1.120.416.333 đồng.
- Nhận cổ tức	:	0 đồng.
- Mua lại phần vốn góp	:	18.000.000.000 đồng.

3. Giá trị giao dịch với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10

- Vốn đầu tư vào công ty con	:	18.000.000.000 đồng.
------------------------------	---	----------------------

4. Giá trị giao dịch với Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn:

- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	:	9.336.569.000 đồng.
------------------------------------	---	---------------------

5. Giá trị giao dịch với Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát:

- Mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ	:	1.166.400 đồng.
------------------------------------	---	-----------------

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu-khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong cơ cấu của Hội đồng quản trị năm 2024 có 01 thành viên độc lập là Ông: Phan Công Ngôn. Thành viên độc lập đã tham gia các cuộc họp của HĐQT, thảo luận và biểu quyết các vấn đề đưa ra. Thành viên HĐQT độc lập sẽ có Báo cáo riêng trình ĐHĐCĐ năm 2025.

V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Công tác tổ chức – quản lý: Bộ máy tổ chức Công ty trong năm 2024 như sau:

- Ban Tổng giám đốc điều hành gồm 03 thành viên: Tổng giám đốc và 02 Phó tổng GD.
- Phòng nghiệp vụ: gồm 03 phòng: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế toán - Tài vụ; Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật.
- Các công trường trực thuộc Công ty.
- Công ty con trực tiếp:
 - o Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM) do LHC nắm giữ 64,9% cổ phiếu đang lưu hành.
 - o Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 (L40) do LHC nắm giữ 51% cổ phiếu đang lưu hành.
 - o Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10 (L40.10) do LHC nắm giữ 99,45% cổ phiếu đang lưu hành.
- Công ty con gián tiếp:
 - o Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành do LBM nắm giữ 94,39% vốn điều lệ.
 - o Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát do LBM nắm giữ 100% vốn điều lệ.
 - o Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắc Nông do LBM nắm giữ 100% vốn điều lệ.
 - o Công ty TNHH Một thành viên LBM Tân Phú do LBM nắm giữ 100% vốn điều lệ.
 - o Công ty TNHH Một thành viên LBM Lộc Sơn do LBM nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Lao động – Tiền lương:

- Ngày 01/01/2024: 56 lao động dài hạn
- Ngày 31/12/2024: 52 lao động dài hạn.
- Lương bình quân của người lao động năm 2022: 11.000.000, đồng/người/tháng.
- Lương bình quân của người lao động năm 2023: 10.400.000, đồng/người/tháng.
- Lương bình quân của người lao động năm 2024: 10.700.000, đồng/người/tháng

3. Tài sản cố định:

3.1. Tài sản cố định hữu hình

- | | | |
|----------------------------------|---|---------------------|
| - Nguyên giá tại ngày 01/01/2024 | : | 88.222.103.550 đồng |
| - Đầu tư TSCĐ trong năm 2024 | : | 35.925.9262 đồng |
| - Trích khấu hao TSCĐ năm 2024 | : | 3.068.401.113 đồng |
| - Số dư TSCĐ hữu hình cuối kỳ: | | |
| o Nguyên giá | : | 88.258.029.476 đồng |
| o Khấu hao lũy kế | : | 83.920.069.900 đồng |
| o Giá trị còn lại | : | 4.337.959.576 đồng |

3.2. Tài sản cố định vô hình

- | | | |
|----------------------------------|---|--------------------|
| - Nguyên giá tại ngày 01/01/2024 | : | 3.139.364.500 đồng |
| - Trích khấu hao TSCĐ năm 2024 | : | 150.750.000 đồng |
| - Số dư TSCĐ vô hình cuối kỳ: | | |
| o Nguyên giá | : | 3.139.364.500 đồng |
| o Khấu hao lũy kế | : | 338.332.242 đồng |
| o Giá trị còn lại | : | 2.801.032.258 đồng |

Các khoản mua, bán Tài sản cố định trên đều thực hiện theo Nghị quyết của HĐQT.

4. Kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2024:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		2024	2023	2024	2023
01	Doanh thu thuần	98.446	131.299	1.204.783	1.119.271
02	Giá vốn hàng bán	86.225	124.825	982.364	842.466
03	Lợi nhuận gộp	12.221	6.473	242.418	276.805
04	Doanh thu hoạt động tài chính	48.324	42.154	3.398	5.898
05	Chi phí tài chính	80	52	3.686	4.671
05	Chi phí bán hàng	-	-	4.951	3.162
07	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.462	13.897	95.469	119.001
08	Lợi nhuận thuần từ SXKD	53.003	34.678	121.711	155.868
09	Thu nhập khác	1.503	4.367	28.984	10.771
10	Chi phí khác	1.403	1.977	3.482	5.347
11	Lợi nhuận khác	100	2.389	25.502	5.424
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53.104	37.067	147.213	161.293
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.263	(12)	32.305	34.085
14	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	(2.028)	933
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	51.840	37.080	116.936	126.274
16	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	-	-	66.967	81.668
17	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	-	49.969	44.606
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng)	-	-	4.650	5.651

5. Quyết toán lương gián tiếp:

- Doanh thu thuần năm 2024 : 98.446.290.055 đồng
- Quỹ lương gián tiếp thanh toán năm 2024 : 4.068.000.000 đồng
- Quỹ lương gián tiếp năm 2024 chiếm 4,1%/Doanh thu thuần.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp:

- Năm 2023, chi phí QLDN là: 13.897.942.607 đồng, chiếm 10,5%/tổng doanh thu.
- Năm 2024, chi phí QLDN là: 7.462.044.408 đồng, chiếm 7,4%/tổng doanh thu.

7. Thuế: Năm 2024, Cục thuế tỉnh Lâm Đồng chưa kiểm tra quyết toán thuế của công ty. Hàng năm, Công ty tự kê khai và tự nộp thuế đúng quy định, không nợ đọng thuế.

VI. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM TÀI CHÍNH 2025

ĐVT: tỷ đồng

STT	Diễn giải	KH 2024 Cty mẹ	TH 2024 Cty mẹ	KH 2024 Hợp nhất	TH 2024 Hợp nhất	KH 2025 Cty mẹ	KH 2025 Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	200	98,4	1.100	1.204,783	245,00	1.190,00
2	Lợi nhuận trước thuế	28,80	53,1	103,50	147,214	62,935	158,94
3	Lợi nhuận sau thuế		51,8				
4	Cổ tức	15÷25%	25%			15÷25%	

STT	Diễn giải	KH 2024 Cty mẹ	TH 2024 Cty mẹ	KH 2024 Hợp nhất	TH 2024 Hợp nhất	KH 2025 Cty mẹ	KH 2025 Hợp nhất
5	Đầu tư TSCĐ	4÷10	0,03			4÷10	
6	Khấu hao TSCĐ	4÷10	3,2			3÷6	
7	Đầu tư vào Công ty con	Tối đa 150	181			Tối đa 150	

VII. KẾ HOẠCH TRUNG VÀ DÀI HẠN KHÁC.

Lĩnh vực thi công xây dựng công trình đang gặp rất nhiều khó khăn do giá cả vật liệu xây dựng tăng cao. Tại Công ty mẹ LHC và Công ty con L40 tập trung hoàn thành các công trình với đơn giá thấp, cố định để bàn giao; Trong thời gian tới phải lựa chọn thật kỹ để đấu thầu các công trình với giá tốt nhất, sắp xếp lại biên chế, đổi mới máy móc thiết bị để tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, tạo ra giá thành công trình tốt nhất.

Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng tại Công ty con LBM. Tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất, nghiên cứu đầu tư vào ngành nghề mới khi thời cơ thích hợp và có lợi thế cạnh tranh.

Triển khai dự án số hóa toàn bộ tập đoàn và dự kiến chạy thử từ 2026.

VIII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Theo danh sách chốt ngày 24/03/2025 của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam)

1. Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông trong nước	382	14.319.420	99,44%
1	Cổ đông nhà nước	0	0	0,00%
2	Cổ đông tổ chức	2	761.800	5,29%
3	Cổ đông cá nhân	380	13.557.620	94,15%
II	Cổ đông nước ngoài	19	80.580	0,56%
1	Tổ chức	4	40.000	0,28%
2	Cá nhân	15	40.580	0,28%
	Tổng cộng	401	14.400.000	100%

2. Danh sách cổ đông lớn

STT	Tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Số lượng CP đang nắm giữ	Tỷ lệ
1	Trần Việt Thắng	027073000522	1.285.600	8,93%
2	Nguyễn Thị Mai Lan	027147006093	1.213.600	8,43%
3	Lê Đình Hiền	034064023979	1.072.000	7,44%
4	Bùi Hữu Quỳnh	001062047134	803.400	5,58%
5	Công ty Cổ phần Phước Hòa	3700793085	760.800	5,28%
	Tổng cộng		5.135.400	35,66%

IX. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2024, nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang gặp rất nhiều khó khăn, đồng tiền mất giá, giá cả đầu vào cho sản xuất tăng cao, kinh tế thế giới có dấu hiệu suy thoái. Trước những khó khăn đó, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành đã có rất nhiều nỗ lực quản trị, điều hành để mang lại kết quả kinh doanh tốt nhất cho Công ty và cổ đông. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của quý vị cổ đông trong Đại hội đồng cổ đông kỳ này để Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025 quản trị, điều hành tốt hơn vì mục tiêu phát triển bền vững, lợi ích của cổ đông và của Công ty.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Đình Hiến

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020 - 2024
SUMMARY TABLE OF BUSINESS RESULTS FOR THE PERIOD OF 2020 - 2024

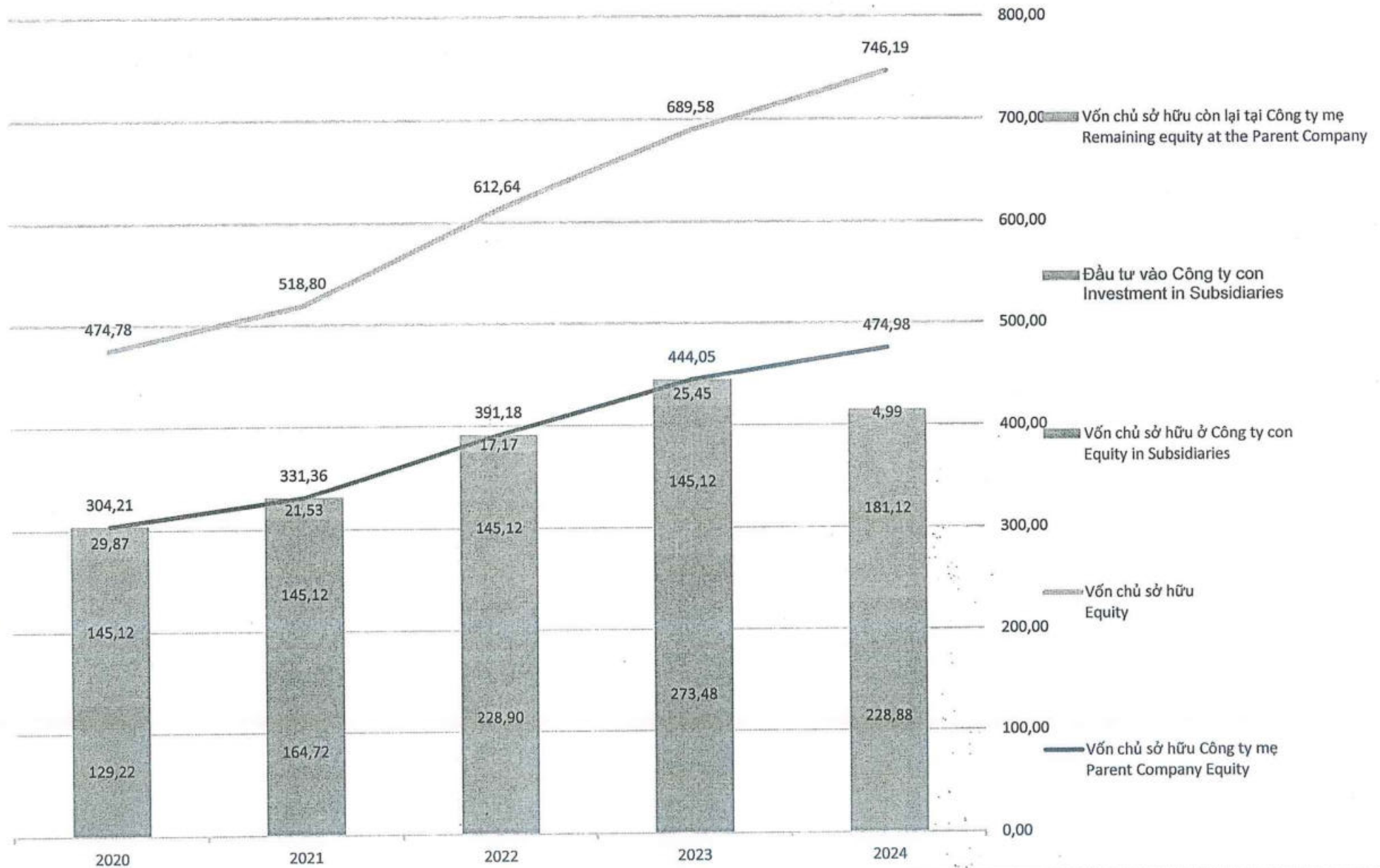
TT	NỘI DUNG CONTENT	NĂM/YEAR 2020	NĂM/YEAR 2021	NĂM/YEAR 2022	NĂM/YEAR 2023	NĂM/YEAR 2024	GHI CHÚ NOTES
I	VỐN CHỦ SỞ HỮU EQUITY						
A	CÔNG TY MẸ PARENT COMPANY						
	VỐN CHỦ SỞ HỮU EQUITY	174.989.454.970	166.644.669.756	162.283.261.358	170.563.801.693	186.104.247.215	
	VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU OWNER'S INVESTMENT CAPITAL	72.000.000.000	72.000.000.000	144.000.000.000	144.000.000.000	144.000.000.000	
1	Đầu tư vào Công ty con Investment in Subsidiaries	145.115.896.500	145.115.896.500	145.115.896.500	145.115.896.500	181.115.896.500	
2	Vốn chủ sở hữu còn lại tại Công ty mẹ Remaining equity at the Parent Company	29.873.558.470	21.528.773.256	17.167.364.858	25.447.905.193	4.988.350.715	
2.1	Giá trị còn lại của TSCĐ Residual value of fixed assets	12.289.003.685	11.487.083.267	9.887.403.042	10.322.217.021	7.138.991.834	
2.2	Vốn lưu động Working capital	17.584.554.785	10.041.689.989	7.279.961.816	15.125.688.172	-2.150.641.119	
B	HỢP NHẤT CONSOLIDATION						
	VỐN CHỦ SỞ HỮU EQUITY	474.778.384.192	518.801.313.250	612.642.985.430	689.583.537.450	746.193.716.730	
1	Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ Equity of the Parent Company	304.212.638.320	331.361.344.278	391.181.373.223	444.050.123.924	474.983.228.495	
2	Đầu tư vào Công ty con Investment in Subsidiaries	145.115.896.500	145.115.896.500	145.115.896.500	145.115.896.500	181.115.896.500	
3	Vốn chủ sở hữu còn lại tại Công ty mẹ Remaining equity at the Parent Company	29.873.558.470	21.528.773.256	17.167.364.858	25.447.905.193	4.988.350.715	
4	Vốn chủ sở hữu còn ở công ty con Equity in subsidiaries	129.223.183.350	164.716.674.522	228.898.111.865	273.486.322.231	288.878.981.280	
5	Tổng tài sản Total assets	733.550.458.879	910.909.405.950	1.030.889.648.816	1.098.510.172.732	1.196.612.481.770	

TT	NỘI DUNG CONTENT	NĂM/YEAR 2020	NĂM/YEAR 2021	NĂM/YEAR 2022	NĂM/YEAR 2023	NĂM/YEAR 2024	GHI CHÚ NOTES
II	KẾT QUẢ KINH DOANH BUSINESS RESULTS						
A	CÔNG TY MẸ PARENT COMPANY						
1	Doanh thu Turnover	163.233.566.999	158.383.229.129	182.493.707.023	173.453.808.653	146.770.746.694	
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và CCDV Net revenue from sales and provision of services	144.471.597.026	139.534.806.711	167.124.529.168	131.299.353.643	98.446.290.055	
1.2	Doanh thu tài chính Financial revenue	18.761.969.973	18.848.422.418	15.369.177.855	42.154.455.010	48.324.456.639	
2	Tổng chi phí Total cost	130.411.538.083	133.296.965.074	172.631.477.088	138.775.788.657	93.767.472.449	
2.1	Chi phí giá vốn Cost Cost	122.034.862.531	121.975.036.931	157.828.060.392	124.825.705.309	86.224.976.471	
2.2	Chi phí tài chính Financial Costs	123.910.910	149.456.836	77.534.550	52.140.741	80.451.570	
2.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp Business management expenses	8.252.764.642	11.172.471.307	14.725.882.146	13.897.942.607	7.462.044.408	
3	Lợi nhuận khác Other Profits	1.752.537.482	1.541.413.491	496.665.656	2.389.659.853	100.381.483	
3.1	Thu nhập khác Other income	2.019.611.762	2.025.098.321	531.361.569	4.367.550.131	1.503.408.812	
3.2	Chi phí khác Other expenses	267.074.280	483.684.830	34.695.913	1.977.890.278	1.403.027.329	
4	Tổng lợi nhuận trước thuế Total profit before tax	34.574.566.398	26.627.677.546	10.358.895.591	37.067.679.849	53.103.655.728	
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành Current corporate income tax expenses	2.409.477.195	1.707.373.557	0	-12.860.486	1.263.210.206	
6	Tổng lợi nhuận sau thuế Total profit after tax	32.165.089.203	24.920.303.989	10.358.895.591	37.080.540.335	51.840.445.522	
6.1	Cổ tức nhận từ công ty con Dividends received from subsidiaries	17.694.015.000	18.428.415.000	14.278.189.200	37.642.498.800	45.430.602.000	
6.2	Lợi nhuận của công ty mẹ Profit of the parent company	14.471.074.203	6.491.888.989	-3.919.293.609	-561.958.465	6.409.843.522	

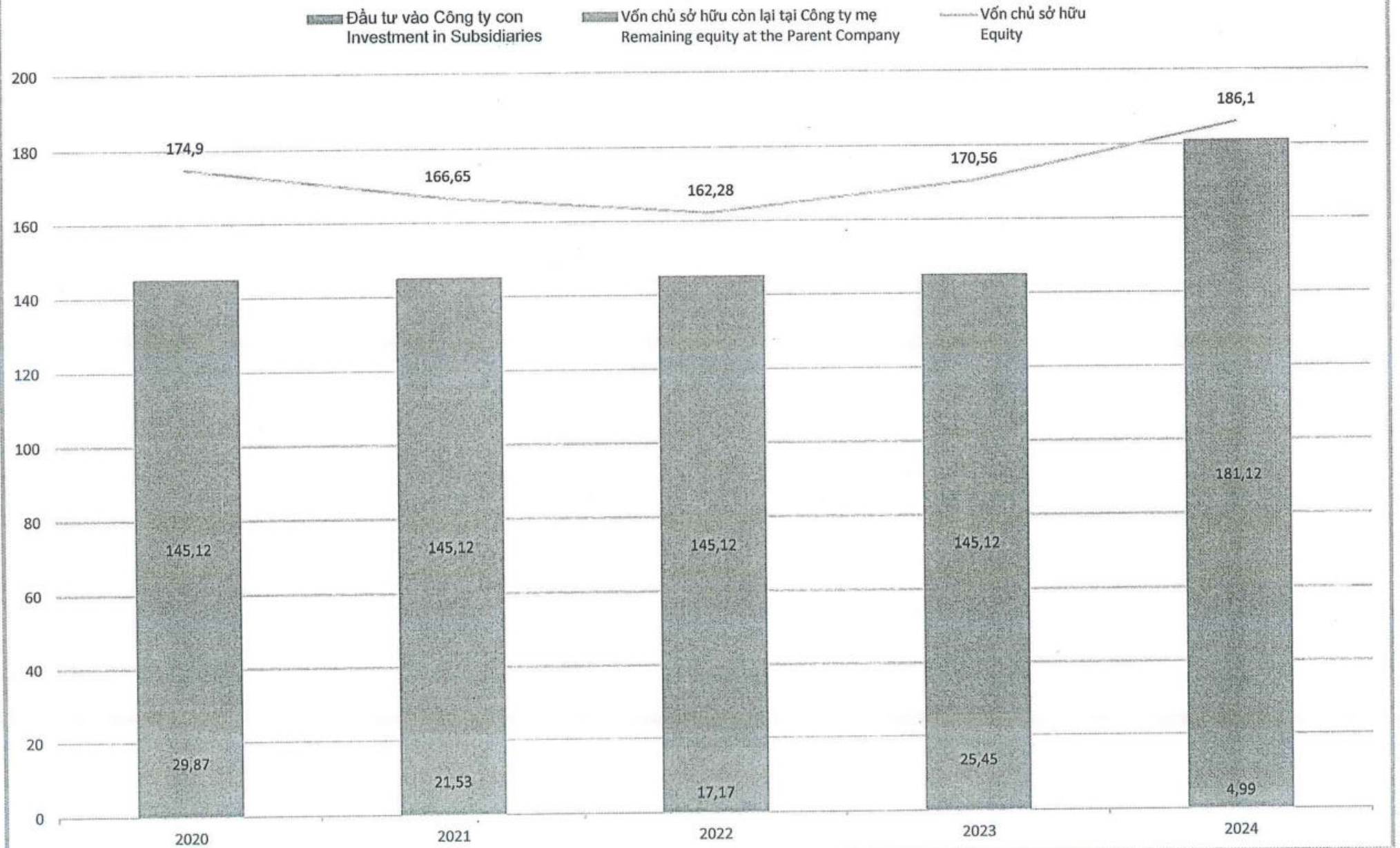
TT	NỘI DUNG CONTENT	NĂM/YEAR 2020	NĂM/YEAR 2021	NĂM/YEAR 2022	NĂM/YEAR 2023	NĂM/YEAR 2024	GHI CHÚ NOTES
B	HỢP NHẤT CONSOLIDATION						
1	Doanh thu Turnover	869.696.587.449	1.057.162.711.991	1.419.246.497.251	1.125.170.091.517	1.208.182.336.160	
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và CCDV Net revenue from sales and provision of services	866.888.005.671	1.054.939.540.593	1.416.508.809.812	1.119.271.133.177	1.204.783.581.903	
1.2	Doanh thu tài chính Financial revenue	2.808.581.778	2.223.171.398	2.737.687.439	5.898.958.340	3.398.754.257	
2	Tổng chi phí Total cost	759.888.473.661	950.032.174.806	1.278.063.719.530	969.301.322.287	1.086.471.196.349	
2.1	Chi phí giá vốn Cost Cost	680.742.465.288	848.934.637.317	1.141.789.980.892	842.466.132.340	982.364.750.141	
2.2	Chi phí tài chính Financial Costs	283.722.051	661.897.394	1.449.583.010	4.671.139.745	3.686.600.668	
2.3	Chi phí bán hàng Cost of sales	2.338.852.150	2.664.174.044	3.342.499.860	3.162.427.454	4.950.872.868	
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp Business management expenses	76.523.434.172	97.771.466.051	131.481.655.768	119.001.622.748	95.468.972.672	
3	Lợi nhuận khác Other Profits	841.130.803	2.488.737.941	6.810.222.198	5.424.676.047	25.502.648.305	
3.1	Thu nhập khác Other income	2.336.951.937	4.650.889.246	9.591.036.721	10.771.762.997	28.984.374.344	
3.2	Chi phí khác Other expenses	1.495.821.134	2.162.151.305	2.780.814.523	5.347.086.950	3.481.726.039	
4	Tổng lợi nhuận trước thuế Total profit before tax	110.649.244.591	109.619.275.126	147.992.999.919	161.293.445.277	147.213.788.116	
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành Current corporate income tax expenses	19.641.187.351	21.569.033.757	31.732.287.333	34.085.387.490	32.305.544.756	
6	Tổng lợi nhuận sau thuế Total profit after tax	320.061.002	-1.214.581.567	-539.774.381	933.304.567	-2.028.050.445	
7	Tổng lợi nhuận sau thuế Total profit after tax	90.687.996.238	89.264.822.936	116.800.486.967	126.274.753.220	116.936.293.805	
7.1	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ Profit after tax of the parent company	61.419.563.282	60.017.548.031	74.369.722.991	81.668.750.701	66.967.012.999	

TT	NỘI DUNG CONTENT	NĂM/YEAR 2020	NĂM/YEAR 2021	NĂM/YEAR 2022	NĂM/YEAR 2023	NĂM/YEAR 2024	GHI CHÚ NOTES
III	CÁC CHỈ TIÊU INDICATORS						
1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu - Hợp nhất (EPS) Basic earnings per share - Consolidated (EPS)	8.530	8.336	5.165	5.651	4.650	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ Profit after tax of the parent company Số cổ phiếu lưu hành Number of outstanding shares
2	Giá trị sổ sách của một cổ phiếu - Hợp nhất (BVPS) Book Value of a Share - Consolidated (BVPS)	42.252	46.022	27.165	30.837	32.985	Vốn CSH của công ty mẹ Equity of the parent company Số cổ phiếu lưu hành Number of outstanding shares
3	Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu - Hợp nhất (ROE) % Return on Equity – Consolidated (ROE) %	19,10	17,21	19,07	18,31	15,67	Lợi nhuận sau thuế Profit after tax Vốn chủ sở hữu Equity
4	Return on assets - Consolidated (ROA) %	12,36	9,80	11,33	11,50	9,77	Lợi nhuận sau thuế Profit after tax Tổng tài sản Total assets

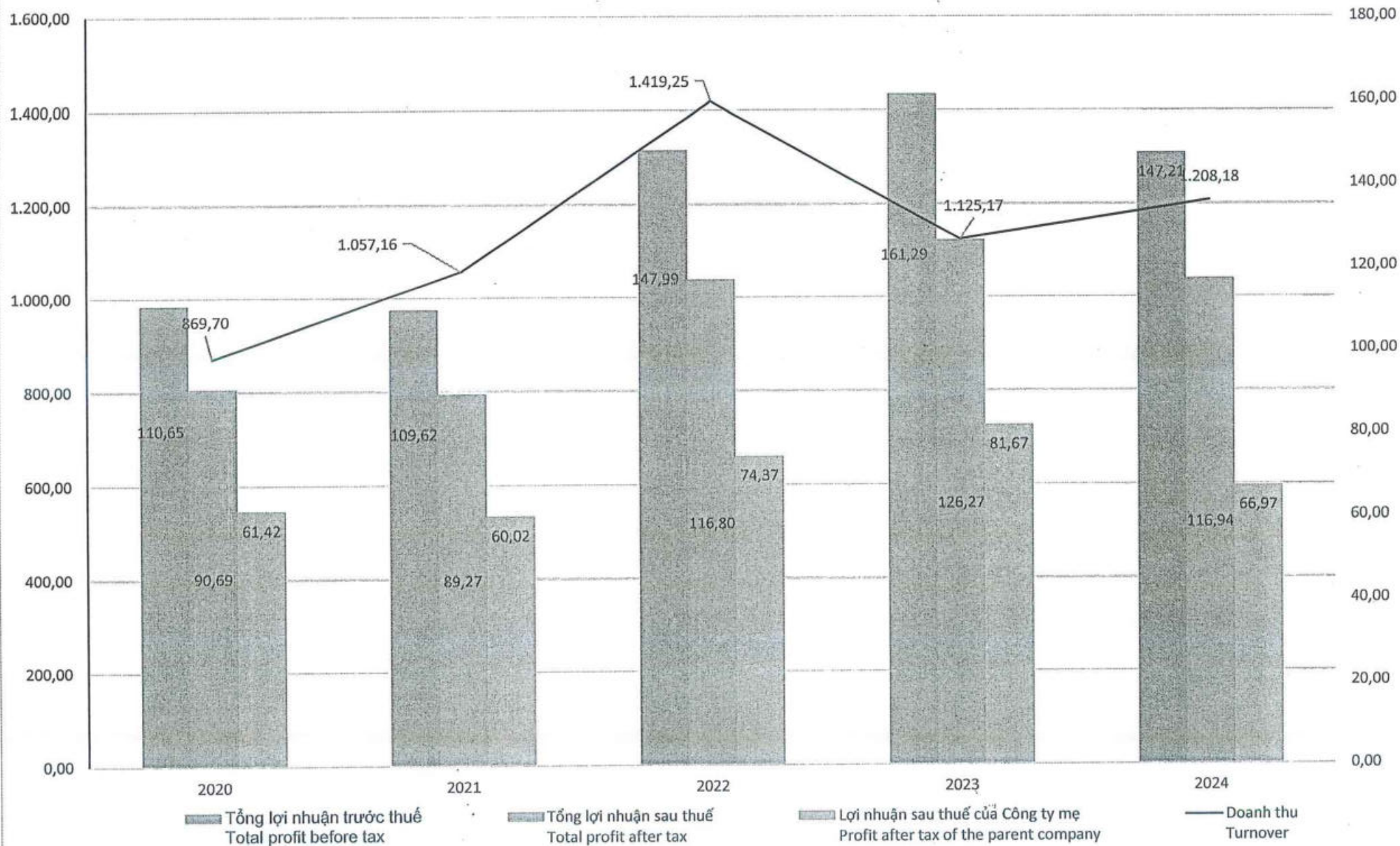
VỐN CHỦ SỞ HỮU - HỢP NHẤT EQUITY - CONSOLIDATED



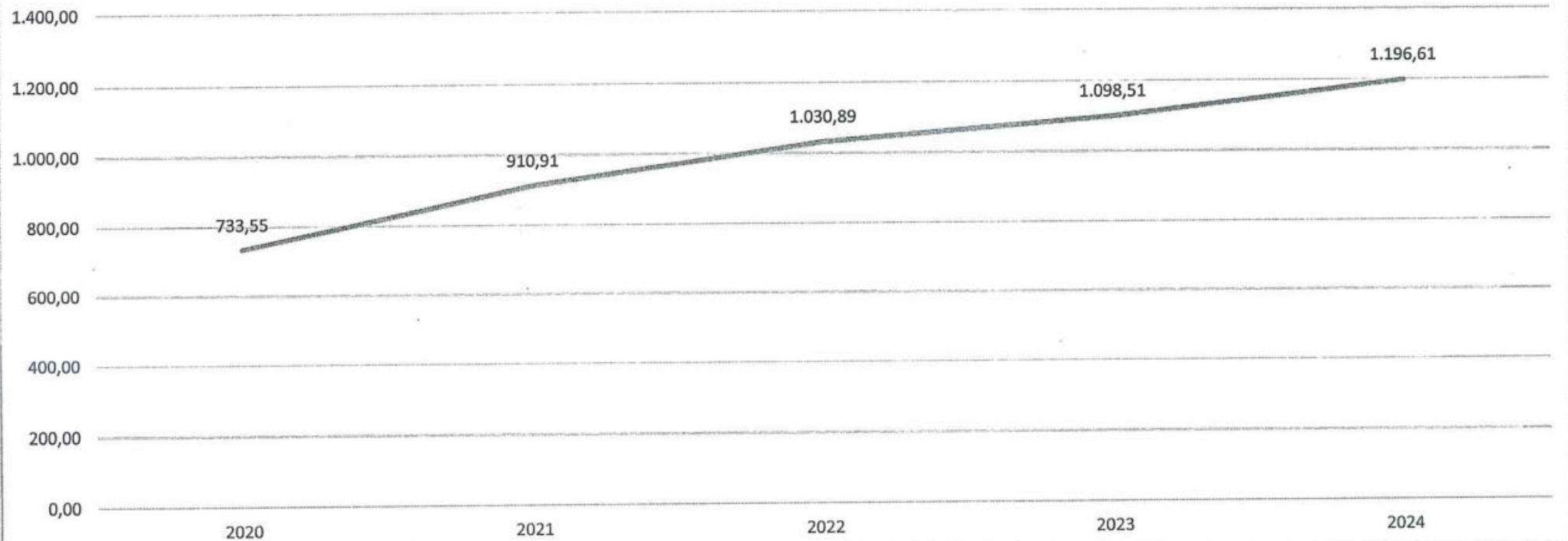
VỐN CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY MẸ PARENT COMPANY EQUITY



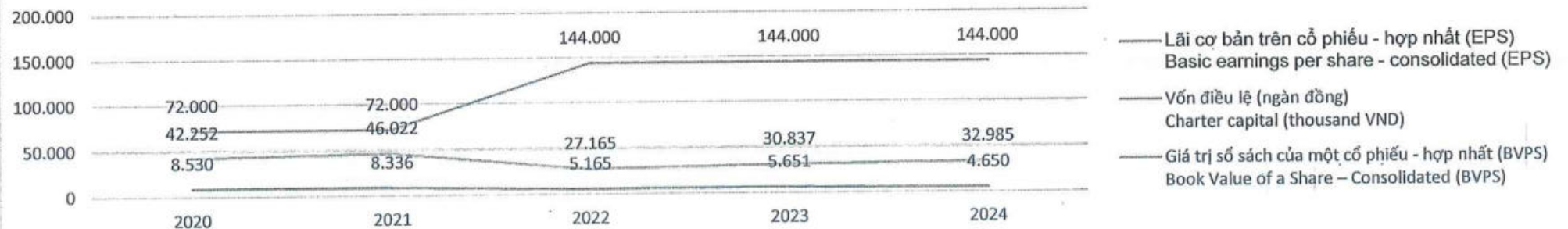
DOANH THU & LỢI NHUẬN - HỢP NHẤT REVENUE & PROFIT - CONSOLIDATED



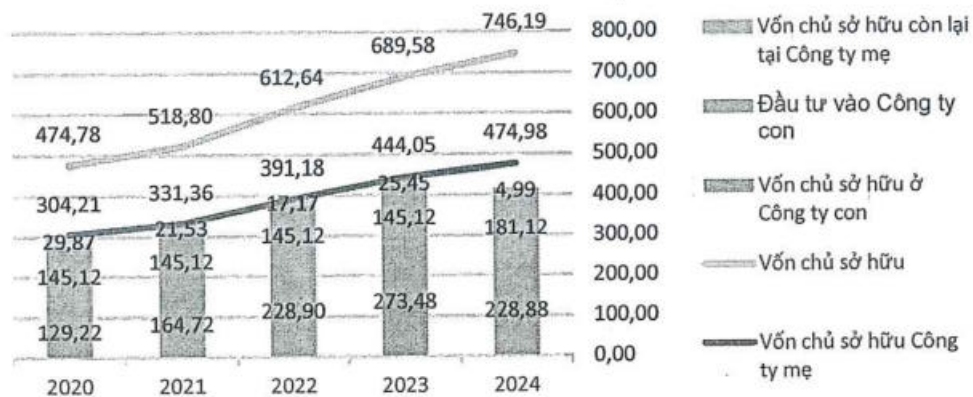
TỔNG TÀI SẢN TOTAL ASSETS



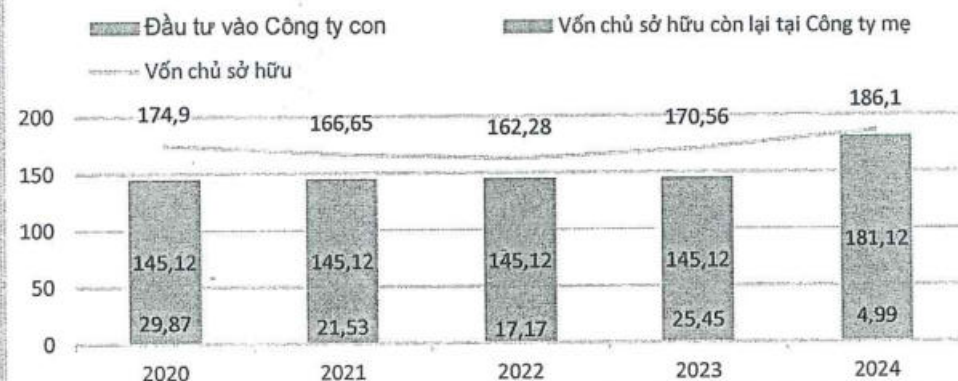
GIÁ TRỊ SỔ SÁCH - EPS BOOK VALUE - EPS



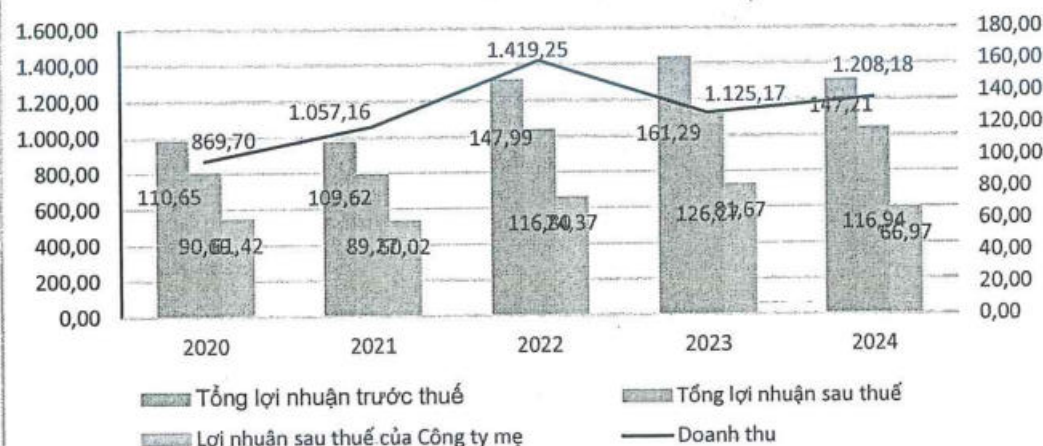
VỐN CHỦ SỞ HỮU - HỢP NHẤT



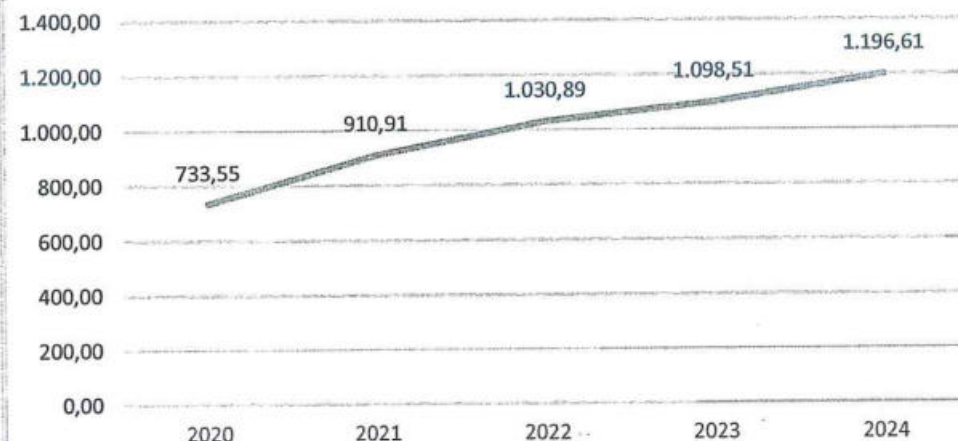
VỐN CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY MẸ



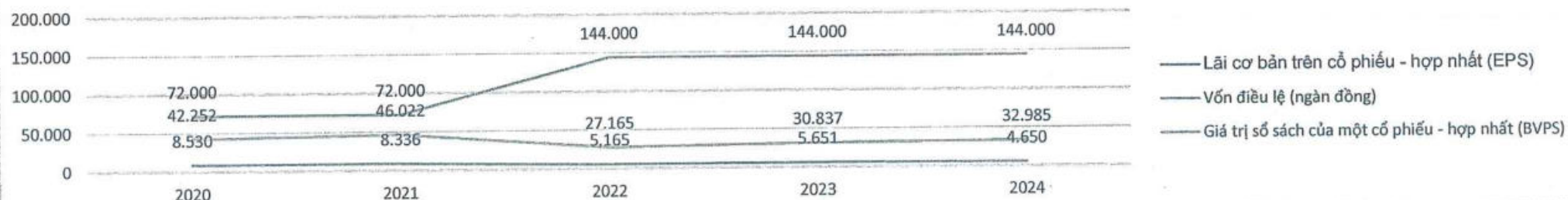
DOANH THU & LỢI NHUẬN - HỢP NHẤT



TỔNG TÀI SẢN



GIÁ TRỊ SỔ SÁCH - EPS



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại: 0263.3821854 Fax: 0263.3832542

Đà Lạt, ngày 25 tháng 02 năm 2025

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024**

Theo điều 284 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Thành viên HĐQT độc lập báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng trong năm 2024 như sau:

1. Cơ cấu tổ chức:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã bầu 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025, trong đó có 01 thành viên độc lập. Cơ cấu tổ chức của HĐQT trong năm 2024 đảm bảo tuân thủ Điều lệ và pháp luật về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên và cơ cấu thành viên độc lập. Tuy nhiên đến quý I/2024 một thành viên của HĐQT xin từ nhiệm, Quý III bổ sung một thành viên và một thành viên khác từ nhiệm, vì vậy đến cuối năm 2024 HĐQT còn lại 4 thành viên.

Thành viên độc lập HĐQT thực hiện nhiệm vụ theo điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, phân công nhiệm vụ của HĐQT.

2. Cơ chế hoạt động:

- Các phiên họp của HĐQT được tổ chức đầy đủ, hợp lệ, theo trình tự, thủ tục quy định tại điều lệ và Quy chế quản trị công ty. Ngoài các phiên họp định kỳ, trong năm có 4 buổi họp bất thường vào ngày 27/3/2024, 16/10/2024, 25/11/2024, 15/12/2024, để xử lý các công việc thuộc thẩm quyền.

- Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty. Công tác lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định, trên cơ sở đó, các Nghị quyết được ban hành theo thể thức phù hợp quy định.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, các giải trình các ý kiến của cổ đông ... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban TGD.

3. Kết quả công tác quản trị và giám sát:

Năm 2024 HĐQT đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty như sau:

- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2024.
- Đã chỉ đạo Công ty nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua.



- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, có trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông và người lao động.

4. Về thù lao:

Trong năm 2024, Thành viên HĐQT độc lập đã nhận 60 triệu đồng tiền thù lao, 42 triệu đồng chi thưởng và đã nộp thuế thu nhập cá nhân đúng quy định.

5. Kết luận chung về hoạt của HĐQT:

- Các hoạt động của HĐQT năm 2024 thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty. Trong đó, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được đề ra; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Thành viên HĐQT độc lập



Phan Công Ngôn



Đà Lạt, ngày 27 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp.
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của BKS năm 2024.

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên Lần thứ 25 năm 2025 về các hoạt động của BKS và kết quả kiểm tra giám sát như sau:

PHẦN I

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2024

1. Hoạt động của BKS trong năm 2024.

a. Thành viên và cơ cấu của BKS.

Năm 2024, Ban kiểm soát gồm 03 (ba) thành viên, với tư cách là đại diện cổ đông thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp tại Công ty.

b. Thù lao của BKS năm 2024.

Thù lao của BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2004 là: 108.000.000 đồng, đã chi thù lao BKS năm 2024 là: 108.000.000 đồng, tỷ lệ 100%.

Ngoài ra, trong năm 2024 BKS đã nhận khoản tiền 25.000.000 triệu bổ sung thù lao từ nguồn thưởng vượt kế hoạch tại Công ty con, Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM).

Bảng chi tiết thù lao BKS như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao 2024 tại LHC	Thưởng 2024 tại LBM	Tổng cộng
1	Lê Huy Sáu	Trưởng ban	60.000.000	15.000.000	75.000.000
2	Hoàng Thị Lụa	Thành viên	24.000.000	5.000.000	29.000.000
3	Nguyễn Thị Liên	Thành viên	24.000.000	5.000.000	29.000.000
Tổng cộng			108.000.000	25.000.000	133.000.000

c. Nội dung các cuộc họp BKS năm 2024.

Trong năm 2024, BKS triệu tập 02 cuộc họp trực tiếp để thảo luận các vấn đề sau:

Cuộc họp 1. Xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 của công ty.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm hợp nhất đã thực hiện 532,01 tỷ, hoàn thành 48,36% kế hoạch doanh thu và 66,37 tỷ, hoàn thành 64,12% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.
- Hoạt động quản lý điều hành công ty 6 tháng đầu năm 2024 của HĐQT và Ban tổng giám đốc công ty là minh bạch, phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Đề nghị HĐQT và Ban tổng giám đốc có biện pháp tích cực thúc đẩy SX- KD trong thời gian 6 tháng cuối năm để hoàn thành kế hoạch đề ra trong năm 2024.
- Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2024 tỷ lệ 15%. Ngày chốt danh sách 29/8/2024. Ngày thanh toán 16/9/2024.
- HĐQT thống nhất trình ĐHĐCĐ đơn từ nhiệm theo nguyện vọng của ông Lý Chủ Hưng tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Cuộc họp 2. Xem xét báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2025.

- BKS thống nhất với số liệu trên BCTC của công ty, qua đó ghi nhận một số chỉ tiêu chính của niên độ kế toán 2024 như sau:
 - + Năm 2024 công ty mẹ chỉ đạt 98,45 tỷ doanh thu hoàn thành 49,22% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế đạt 53,1 tỷ hoàn thành 184,39% kế hoạch.
 - + Nguyên nhân do tình hình khó khăn chung của thị trường xây dựng, Chủ đầu tư chưa tháo gỡ được các vướng mắc về mặt bằng của các gói thầu thi công.
- Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trình ĐHĐCĐ.
- Đề nghị HĐQT và Ban tổng giám đốc có biện pháp tích cực thúc đẩy SX- KD để hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra trong các năm tiếp theo.
- Đánh giá về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024. Thảo luận và thống nhất trình báo cáo BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

d. Nội dung các hoạt động của BKS năm 2024.

Trong năm 2024, BKS đã tiến hành thực hiện các nội dung công việc theo chức năng và nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ Công ty. Cụ thể các hoạt động đã thực hiện của BKS trong năm 2024 như sau:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT với Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty. Đại diện BKS tham gia họp giao ban định kỳ của Công ty.
- Kiểm tra sổ sách, ghi chép, lưu trữ chứng từ kế toán và tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại văn phòng công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Đánh giá kết quả hoạt động, tình hình quản lý, tính pháp lý các dự án được triển khai tại công ty mẹ và các công ty con.

- Giám sát việc thực hiện những nội dung được thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2024.
- Giám sát tình hình tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy trình nội bộ của Công ty cũng như tính hợp lý trong việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty. Giám sát việc quản lý tài chính và các quy định khác của công ty.
- Giám sát việc điều hành kinh doanh, phân bổ nguồn lực, cân đối vốn để triển khai các kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận của Công ty.
- Giám sát các giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ.
- Giám sát việc chi trả lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của những người quản lý Công ty phù hợp với kế hoạch đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Giám sát tình hình tài chính, kế toán của công ty. Kiểm tra, giám sát các Báo cáo tài chính thường niên nhằm đánh giá tính hợp pháp, đầy đủ và trung thực của các số liệu tài chính.
- Giám sát việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty. Theo đó, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam được chọn là đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2024
- Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán.
- Thảo luận và thống nhất báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

PHẦN II

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.

1.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2024.

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán RSM Việt Nam, BKS thẩm định và có những nhận xét như sau:

- Báo cáo tài chính của công ty phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty và được trình bày theo quy định của pháp luật, chuẩn mực kế toán, chế độ tài chính Việt Nam và được kiểm toán theo đúng quy định hiện hành.
- Hệ thống sổ sách kế toán của công ty là rõ ràng và đáng tin cậy. Các số liệu kế toán trong báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài chính, các giá trị đầu tư và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong năm.
- BKS thống nhất với số liệu trên BCTC đã được kiểm toán, qua đó ghi nhận một số chỉ tiêu chính của niên độ kế toán 2024 như sau:

a. Kết quả kinh doanh

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Diễn giải	Thực hiện 2024 Công ty mẹ	Thực hiện 2023 Công ty mẹ	So sánh 2024 với 2023 Công ty mẹ (%)	Thực hiện Hợp nhất 2024	Thực hiện Hợp nhất 2023	So sánh 2024 với 2023 Hợp nhất (%)
1	Doanh thu thuần	98,45	131,30	(25,02)	1.204,78	1.121,04	7,47
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	53,10	37,07	43,24	147,21	160,39	(8,22)
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	51,84	37,08	39,81	116,94	124,37	(5,97)
4	Chi phí						
a	Giá vốn hàng bán	86,22	124,83	(30,93)	982,36	843,11	16,52
b	Chi phí bán hàng				4,95	3,16	56,65
c	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,46	13,90	(46,33)	95,47	121,05	(21,13)

b. Các chỉ số tài chính cơ bản:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất
A	Tổng tài sản (A=1+2)	Đồng	384.523.438.631	1.196.612.481.770
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	196.268.550.297	607.500.811.700
	Tiền và các khoản tương đương tiền	Đồng	119.917.252.562	273.024.811.700
	Các khoản phải thu ngắn hạn	Đồng	61.321.154.069	183.545.416.398
	Hàng tồn kho	Đồng	14.995.413.592	143.920.667.536
	Tài sản ngắn hạn khác	Đồng		7.009.968.950
2	Tài sản dài hạn	Đồng	188.254.888.334	589.111.617.186
	Đầu tư tài chính dài hạn	Đồng	181.115.896.500	
	Tài sản cố định	Đồng	7.138.991.834	372.307.673.613
	Tài sản dở dang dài hạn	Đồng		184.501.067.484
	Các khoản phải thu dài hạn	Đồng		3.202.601.466
	Tài sản dài hạn khác	Đồng		29.100.274.623
B	Tổng cộng nguồn vốn (B=1+2)	Đồng	384.523.438.631	1.196.612.481.770
1	Nợ phải trả	Đồng	198.419.191.416	450.418.765.040
	Nợ ngắn hạn	Đồng	198.419.191.416	418.159.819.306
	Nợ dài hạn	Đồng		32.258.945.734
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	186.104.247.215	746.193.716.730
	Vốn góp của chủ sở hữu	Đồng	144.000.000.000	144.000.000.000
	Thặng dư vốn cổ phần	Đồng	9.052.708.180	9.052.708.180
	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	2.811.093.513	213.784.472.806
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	30.240.445.522	108.146.047.509
	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đồng		271.210.488.235
C	Cơ cấu vốn và tài sản			
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	51,04	50,77
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	48,96	49,23
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	51,60	37,64
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	106,62	60,36

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	48,40	62,36
3	Khả năng sinh lời			
	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	53,94	12,22
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	52,66	9,71
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	13,48	9,78
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	27,86	15,67
4	Tỷ lệ tăng trưởng tài chính	%		
	Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu	%	(25,02)	7,47
	Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	%	9,11	8,21
	Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS)	Đồng	3.600	4.650
5	Tỷ lệ thu nhập			
	Cổ tức tiền mặt	%	25	

- Cổ tức nhận từ công ty con năm 2024 như sau:
 - + Công ty Cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng là: 45.430.602.000 đồng.
 - + Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 là: 0 đồng.
 - + Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10 là: 0 đồng.
- Quỹ dự phòng nợ phải thu khó đòi 3,53 tỷ đồng.
- Quỹ dự phòng bảo hành công trình 4,61 tỷ đồng.

1.2. Đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ.

a. Về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty mẹ: Năm 2024, doanh thu không hoàn thành kế hoạch và lợi nhuận hoàn thành vượt mức kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.
- Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất: Trong năm 2024 doanh thu và lợi nhuận hoàn thành vượt kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.
- Tình hình tài chính: Tình hình tài chính ổn định, đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
 Qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán, BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh. BCTC phản ánh đầy đủ và rõ ràng, tình hình tài chính của công ty lành mạnh.
 BKS thống nhất với báo cáo của HĐQT về công tác quản trị công ty năm 2024. Về tình hình phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024.
 Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, đã chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho các cổ đông tỷ lệ 25% với số tiền là: 36.000.000.000 đồng.

b. Về tiền lương và thù lao của HĐQT trong năm 2024.

Công ty đã chi thù lao cho từng thành viên HĐQT theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024.

c. Về chọn đơn vị kiểm toán.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam đã được HĐQT lựa chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty phù hợp với Nghị quyết của ĐHCĐ ngày 20/04/2024. BKS đã thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của công ty. Qua thẩm định, BKS thống nhất kết quả BCTC năm 2024 của công ty. BCTC năm 2024 được trình bày trung thực, hợp lý, phù hợp các quy định hiện hành.

2. Giám sát hoạt động công bố thông tin.

Công ty đã thực hiện nghiêm túc hoạt động công bố thông tin năm 2024 theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán.

3. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty LHC với các bên liên quan.

a. Tình hình đầu tư vào công ty con.

STT	Tên Công ty con	Vốn điều lệ tại 31/12/2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)					Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ (%)
			Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	
I	Công ty con trực tiếp:							
1	Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	200	64,9	64,9	64,9	64,9	64,9	64,9
2	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	36	51	51	51	51	51	51
3	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40.10	36					99,45	99,45
II	Công ty con gián tiếp do LBM nắm giữ:							
1	Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	12,6	80,72	91,72	93,60	94,39	94,39	61,26
2	Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	5	100	100	100	100	100	64,9
3	Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông	50	100	100	100	100	100	64,9
4	Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	30			100	100	100	64,9
5	Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn	30			100	100	100	64,9

b. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty LHC với các bên liên quan

	Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1.	Công ty Cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng	Công ty con trực tiếp
2.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	Công ty con trực tiếp
3.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	Công ty con trực tiếp

	Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
4.	Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát	Công ty con gián tiếp
5.	Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Công ty con gián tiếp
6.	Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắc Nông	Công ty con gián tiếp
7.	Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	Công ty con gián tiếp
8.	Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn	Công ty con gián tiếp
9.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày 31/12/2024, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	2.157.967.483	2.690.539.800
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	-	85.770.000
Cộng	2.157.967.483	2.776.309.800
Trả trước thương mại:		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	9.998.553.000	4.214.826.758
Phải thu về cho vay ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng	15.000.000.000	15.000.000.000
Phải thu lãi cho vay:		
Công ty Cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng	43.315.068	111.986.301
Phải trả cho người bán ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng	(1.302.535.622)	(69.622.793)
Góp vốn đầu tư vào Công ty con:		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	36.000.000.000	

Trong năm 2024, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau (Giá trị đã bao gồm thuế GTGT):

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Công trình và cung cấp dịch vụ:		
Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn	9.336.569.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Và Xây dựng 40	5.093.974.000	6.897.682.000
Công ty CP Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng	45.318.071	3.350.886.354
Cộng	14.475.861.071	10.248.568.354
Bán vật tư:		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	1.120.416.333	-

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Công ty Cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng	72.709.051	18.115.500
Cộng	1.193.125.384	18.115.500
Mua vật tư, nhiên liệu và dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng	7.664.131.643	11.004.662.789
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	517.058.000	5.330.155.840
Cộng	8.181.189.643	16.334.818.629
Lãi cho vay:		
Công ty Cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng	611.568.493	111.986.301
Nhận cổ tức:		
Công ty Cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng	45.430.602.000	37.642.498.800
Mua lại phần vốn góp:	18.000.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40		
Vốn đầu tư vào công ty con:		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.10	18.000.000.000	

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là theo giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Theo đánh giá của Ban kiểm soát, Công ty LHC cùng các công ty con trong năm đã hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh tốt, đã có sự điều chuyển phương tiện, máy móc thiết bị giữa các đơn vị để sử dụng máy móc thiết bị hiệu quả. Việc điều chuyển phương tiện, máy móc thiết bị được thực hiện rõ ràng thông qua các hợp đồng cho thuê phương tiện, máy móc thiết bị.

4. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

4.1. Đối với Hội đồng quản trị.

- HĐQT công ty năm 2024 có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập đảm bảo cơ cấu thành viên HĐQT theo quy định. Ngày 02/07/2024, 01 thành viên trong HĐQT là Lý Chủ Hưng đã nộp đơn xin từ nhiệm kể từ ngày 10/07/2024 vì lý do cá nhân.
- HĐQT công ty đã tổ chức họp định kỳ hàng quý và họp bất thường khi cần thiết do Chủ tịch HĐQT chủ trì.
- HĐQT thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHCĐ 2024. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Thực hiện đúng chế độ công bố thông tin theo quy định Luật Chứng khoán.

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ tốt cho Ban Tổng giám đốc điều hành công việc sản xuất kinh doanh của công ty.
- BKS đánh giá hoạt động của HĐQT tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế quản trị doanh nghiệp. HĐQT đã chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các kế hoạch, mục tiêu và theo sát mọi hoạt động Công ty với tinh thần trách nhiệm cao.

4.2. Đối với Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

- Năm 2024, công ty mẹ không hoàn thành kế hoạch doanh thu do tình hình khó khăn chung của thị trường xây dựng nhưng lợi nhuận vượt kế hoạch. Về hợp nhất, doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch do ĐHĐCĐ năm 2024 đề ra.
- Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động đưa ra các giải pháp nỗ lực để tiết giảm chi phí. Kết quả kinh doanh xây lắp năm 2024, Doanh thu thuần thực hiện chỉ đạt 49,22% so với kế hoạch, tuy nhiên Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động SXKD đã đạt được 102,32% kế hoạch đề ra.
- Doanh thu năm 2024 đạt thấp là do các gói thầu đã ký hợp đồng nhưng Chủ đầu tư chưa tháo gỡ được các vướng mắc về mặt bằng để triển khai thi công:
 - + Gói thầu số 10: Cụm đầu mối Hồ Ta Hoét vướng mặt bằng và công tác an ninh.
 - + Gói thầu số 13: Cụm đầu mối Hồ Đông Thanh đang tạm dừng thi công chờ phê duyệt phương án xử lý sạt trượt.
 - + Gói thầu số 18: Kênh và CTTK Đông Thanh chờ bàn giao mặt bằng thi công.

Ban điều hành đã làm việc với tinh thần trách nhiệm, cẩn trọng trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày tuân theo các quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

Hoạt động công bố thông tin thực hiện kịp thời, tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho công ty niêm yết.

5. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

- Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận với các thông tin một cách trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra hoặc thông qua hệ thống báo cáo tài chính của Công ty.
- BKS được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tại các cuộc họp, BKS đã thảo luận đối với các vấn đề về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình quản trị của công ty trong phạm vi chức năng của BKS.
- BKS thông báo kịp thời những kết quả hoạt động của BKS và những kiến nghị cần thiết đến HĐQT, Ban điều hành trong phạm vi nhiệm vụ của mình.
- Trong năm, BKS không nhận được bất cứ đơn thư khiếu nại hoặc yêu cầu kiểm tra các vấn đề tài chính cũng như công tác quản lý từ Cổ đông.

6. Các kiến nghị của BKS đối với HĐQT và Ban điều hành năm 2025.

- Công ty cần thúc đẩy việc khảo sát, nghiên cứu nhằm tìm kiếm dự án mới đồng thời với việc tháo gỡ các vướng mắc các dự án đang triển khai để thúc đẩy phát triển lĩnh vực kinh doanh xây dựng.
- Xây lắp là lĩnh vực truyền thống của Công ty mẹ nhưng ngày càng khó khăn và đạt hiệu quả thấp. Do đó, HĐQT cần nghiên cứu cơ chế mới phù hợp hơn với lĩnh vực xây lắp để quản lý và cải thiện hiệu quả hoạt động.
- HĐQT cần chú trọng nhiều hơn đến việc tuyển dụng, đào tạo thế hệ kế cận, đảm bảo việc phát triển bền vững của công ty.

PHẦN III

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2025

- Tiếp tục duy trì tốt chức năng kiểm tra, giám sát các chỉ tiêu, nội dung kinh tế kế hoạch mà nghị quyết ĐHCĐ thông qua, đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch, công khai vì lợi ích của cổ đông và Công ty;
- Phối hợp với Bộ phận kiểm toán nội bộ nhằm thu thập thông tin, đưa ra kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành về công tác kiểm soát chi phí và kiểm soát vốn tại các Công ty con.
- Phối hợp với Bộ phận kiểm soát nội bộ, Bộ phận đảm bảo chất lượng và an toàn lao động để soát xét chi phí, đánh giá hiệu quả kinh tế của một số công trình hoàn thành. Trong trường hợp cần thiết có thể đề nghị sử dụng tư vấn độc lập là các công ty kiểm toán độc lập.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Xin chúc Đại hội thành công.

Trân trọng kính chào./.

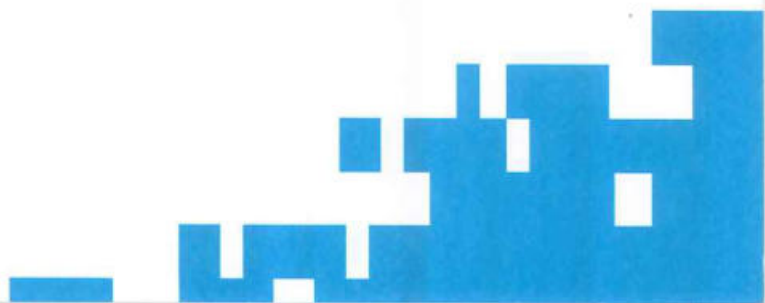
TM Ban Kiểm Soát
Trưởng ban



Lê Huy Sáu

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Đình Hiền	Chủ tịch
Ông Trần Việt Thắng	Thành viên
Ông Lý Chủ Hưng	Thành viên – miễn nhiệm ngày 10/07/2024
Ông Phan Công Ngón	Thành viên
Bà Ngô Thu Hương	Thành viên – bổ nhiệm ngày 20/04/2024

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Huy Sáu	Trưởng ban
Bà Hoàng Thị Lụa	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Liên	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Văn Quý	Tổng Giám đốc
Ông Trần Đại Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc – bổ nhiệm ngày 05/11/2024
Ông Hầu Văn Tuấn	Giám đốc tài chính
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

5178

NG 1

NHH

ÁN & 1

VIỆT

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

5'HỒ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Ông Lê Văn Quý
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

Y
C
V
V
L
M
C
H
I

Số: 314/2025/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2025 từ trang 05 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Hoài Nam
Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
3527-2021-026-1
(Theo Giấy uỷ quyền số 10/2024-25/UQ-RSM
ngày 31/12/2024 của Tổng Giám đốc)

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.



Lê Võ Thùy Linh
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
3525-2021-026-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		196.268.550.297	163.135.154.397
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	119.917.252.562	74.493.281.520
1. Tiền	111		31.917.252.562	9.493.281.520
2. Các khoản tương đương tiền	112		88.000.000.000	65.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		61.321.154.069	73.190.943.830
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	17.580.561.748	31.065.507.500
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	30.787.059.437	27.638.289.744
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	4.5	15.000.000.000	19.100.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.6	1.481.732.884	1.773.087.036
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.7	(3.528.200.000)	(6.385.940.450)
III. Hàng tồn kho	140		14.995.413.592	14.607.410.524
1. Hàng tồn kho	141	4.8	14.995.413.592	14.607.410.524
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		34.730.074	843.518.523
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		34.730.074	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	-	843.518.523
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		188.254.888.334	155.438.113.521
I. Tài sản cố định	220		7.138.991.834	10.322.217.021
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	4.337.959.576	7.370.434.763
Nguyên giá	222		88.258.029.476	88.222.103.550
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(83.920.069.900)	(80.851.668.787)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	2.801.032.258	2.951.782.258
Nguyên giá	228		3.139.364.500	3.139.364.500
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(338.332.242)	(187.582.242)
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250		181.115.896.500	145.115.896.500
1. Đầu tư vào công ty con	251	4.2	181.115.896.500	145.115.896.500
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		384.523.438.631	318.573.267.918

(Xem tiếp trang sau)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		198.419.191.416	148.009.466.225
I. Nợ ngắn hạn	310		198.419.191.416	148.009.466.225
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	20.483.486.799	11.355.121.178
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	130.732.274.292	125.013.189.735
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	1.417.326.288	255.083.687
4. Phải trả người lao động	314		2.990.146.125	2.808.125.600
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	534.693.767	2.687.665.535
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	170.912.287	306.910.019
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	37.030.000.000	40.000.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.17	4.395.410.156	4.671.365.732
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		664.941.702	872.004.739
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		186.104.247.215	170.563.801.693
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18	186.104.247.215	170.563.801.693
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		144.000.000.000	144.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		144.000.000.000	144.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.052.708.180	9.052.708.180
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.811.093.513	2.030.553.178
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		30.240.445.522	15.480.540.335
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		30.240.445.522	15.480.540.335
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		384.523.438.631	318.573.267.918



Lê Văn Quý
Tổng Giám đốc

Người lập

Nguyễn Thị Thu Hương
Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	100.438.777.546	131.745.479.598
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	1.992.487.491	446.125.955
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		98.446.290.055	131.299.353.643
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	86.224.976.471	124.825.705.309
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.221.313.584	6.473.648.334
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	48.324.456.639	42.154.455.010
7. Chi phí tài chính	22	5.5	80.451.570	52.140.741
Trong đó, chi phí lãi vay	23		2.300.000	15.652.083
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	7.462.044.408	13.897.942.607
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		53.003.274.245	34.678.019.996
10. Thu nhập khác	31	5.7	1.503.408.812	4.367.550.131
11. Chi phí khác	32	5.8	1.403.027.329	1.977.890.278
12. Lợi nhuận khác	40		100.381.483	2.389.659.853
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		53.103.655.728	37.067.679.849
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	1.263.210.206	(12.860.486)
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		51.840.445.522	37.080.540.335



Phê duyệt

Lê Văn Quý
Tổng Giám đốc

Người lập

Nguyễn Thị Thu Hương
Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		53.103.655.728	37.067.679.849
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.9	3.219.151.113	3.699.860.485
Các khoản dự phòng	03		(3.133.696.026)	1.573.237.957
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(48.281.141.571)	(43.136.128.331)
Chi phí lãi vay	06		2.300.000	15.652.083
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		4.910.269.244	(779.697.957)
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09		11.109.754.545	37.230.179.936
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10		(388.003.068)	(1.579.757.405)
(Tăng), giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		13.589.964.706	(30.995.306.860)
(Tăng), giảm chi phí trả trước	12		(34.730.074)	324.074.074
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.300.000)	(15.652.083)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(632.451.987)	(9.742.703)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(507.063.037)	(295.357.094)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		28.045.440.329	3.878.739.908
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(35.925.926)	(4.084.508.080)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.013.299.664
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(9.000.000.000)	(19.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		13.100.000.000	2.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(36.000.000.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		48.324.456.639	40.636.684.967
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		16.388.530.713	20.565.476.551

(Xem tiếp trang sau)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	37.000.000.000	50.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(10.000.000)	(597.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(36.000.000.000)	(28.800.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		990.000.000	(29.347.000.000)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM				
(50 = 20+30+40)	50		45.423.971.042	(4.902.783.541)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		74.493.281.520	79.396.065.061
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM				
(70 = 50+60+61)	70	4.1	119.917.252.562	74.493.281.520



Phê duyệt

Lê Văn Quý
Tổng Giám đốc

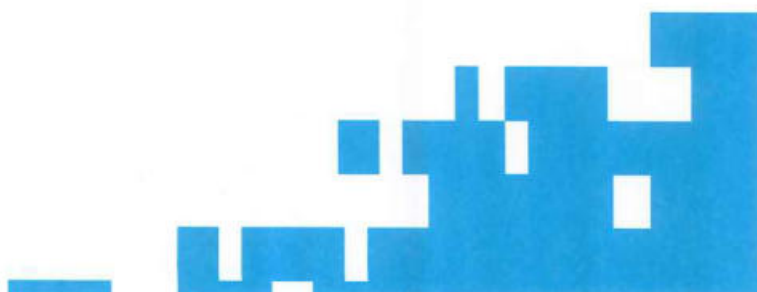
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hương
Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Đình Hiền	Chủ tịch
Ông Trần Việt Thắng	Thành viên
Ông Lý Chủ Hưng	Thành viên – miễn nhiệm ngày 10/07/2024
Ông Phan Công Ngôn	Thành viên
Bà Ngô Thu Hương	Thành viên – bổ nhiệm ngày 20/04/2024

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Huy Sáu	Trưởng ban
Bà Hoàng Thị Lụa	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Liên	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Văn Quý	Tổng Giám đốc
Ông Trần Đại Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Sơn	Phó Giám đốc – bổ nhiệm ngày 05/11/2024
Ông Hầu Văn Tuấn	Giám đốc tài chính
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Ông Lê Văn Quý
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

3617
ÔNG
TNH
TOÁN
VIỆ
HỒ T

Số: 315/2025/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2025 từ trang 05 đến trang 55, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Hoài Nam

Giám đốc kiểm toán

Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề kiểm toán:
3527-2021-026-1

(Theo Ủy quyền số 10/2024-25/UQ-RSM ngày
31/12/2024 của Tổng Giám đốc)

Lê Võ Thuỳ Linh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề kiểm toán:
3525-2021-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		607.500.864.584	660.825.539.644
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	273.024.811.700	197.316.312.274
1. Tiền	111		110.019.595.427	67.316.312.274
2. Các khoản tương đương tiền	112		163.005.216.273	130.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		183.545.416.398	314.255.883.185
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	119.700.325.386	123.756.848.032
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	59.966.949.287	124.783.227.709
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	4.100.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	35.495.313.302	95.798.166.974
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(31.617.171.577)	(34.182.359.530)
III. Hàng tồn kho	140	4.6	143.920.667.536	141.717.841.616
1. Hàng tồn kho	141		145.471.472.405	143.268.646.485
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.550.804.869)	(1.550.804.869)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.009.968.950	7.535.502.569
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		296.244.632	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.13	6.591.732.881	4.331.470.070
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	121.991.437	3.204.032.499
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		589.111.617.186	437.684.633.088
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.202.601.466	3.085.352.449
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	3.202.601.466	3.085.352.449
II. Tài sản cố định	220		372.307.673.613	369.259.215.070
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	355.304.531.029	333.819.244.946
Nguyên giá	222		1.002.877.881.408	911.618.466.798
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(647.573.350.379)	(577.799.221.852)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	17.003.142.584	35.439.970.124
Nguyên giá	228		23.069.091.474	41.069.091.474
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.065.948.890)	(5.629.121.350)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	1.727.587.500
1. Nguyên giá	231		-	2.103.150.000
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	(375.562.500)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		184.501.067.484	38.750.707.333
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.7	184.501.067.484	38.750.707.333
V. Tài sản dài hạn khác	260		29.100.274.623	24.861.770.736
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	25.026.466.627	22.816.013.185
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	4.19	4.073.807.996	2.045.757.551
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.196.612.481.770	1.098.510.172.732

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		450.418.765.040	408.926.635.282
I. Nợ ngắn hạn	310		418.159.819.306	364.537.689.548
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	91.718.218.506	59.635.363.960
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	156.004.064.106	195.409.065.572
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	19.593.617.875	7.158.113.947
4. Phải trả người lao động	314	4.18	38.020.916.634	38.554.187.743
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	5.815.833.899	8.466.870.885
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		9.265.809	10.465.939
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	2.173.314.768	4.560.342.774
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	97.701.700.756	39.987.716.220
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.17	5.143.515.371	8.535.030.889
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.979.371.582	2.220.531.619
II. Nợ dài hạn	330		32.258.945.734	44.388.945.734
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.15	4.272.445.734	4.402.445.734
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	27.000.000.000	39.000.000.000
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	4.17	986.500.000	986.500.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		746.193.716.730	689.583.537.450
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.20	746.193.716.730	689.583.537.450
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		144.000.000.000	144.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		144.000.000.000	144.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.052.708.180	9.052.708.180
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		213.784.472.806	212.272.033.188
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		108.146.047.509	78.725.382.556
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		62.512.942.938	18.656.631.855
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		45.633.104.571	60.068.750.701
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		271.210.488.235	245.533.413.526
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.196.612.481.770	1.098.510.172.732



Phê duyệt

Lê Văn Quý
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

Người lập

Nguyễn Thị Thu Hương
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	1.206.792.016.202	1.119.808.512.341
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.008.434.299	537.379.164
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.204.783.581.903	1.119.271.133.177
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	982.364.750.141	842.466.132.340
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		222.418.831.762	276.805.000.837
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	3.398.754.257	5.898.958.340
7. Chi phí tài chính	22	5.4	3.686.600.668	4.671.139.745
Trong đó, chi phí lãi vay	23		3.390.950.749	4.298.962.979
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	4.950.872.868	3.162.427.454
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	95.468.972.672	119.001.622.748
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		121.711.139.811	155.868.769.230
11. Thu nhập khác	31	5.7	28.984.374.344	10.771.762.997
12. Chi phí khác	32	5.8	3.481.726.039	5.347.086.950
13. Lợi nhuận khác	40		25.502.648.305	5.424.676.047
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		147.213.788.116	161.293.445.277
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	32.305.544.756	34.085.387.490
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.11	(2.028.050.445)	933.304.567
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		116.936.293.805	126.274.753.220
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		66.967.012.999	81.668.750.701
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		49.969.280.806	44.606.002.519
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.20.4	4.650	5.651
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.20.4	4.650	5.651



Phê duyệt

Lê Văn Quý
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

Người lập

Nguyễn Thị Thu Hương
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		147.213.788.116	161.293.445.277
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.9	81.085.566.179	84.696.398.933
Các khoản dự phòng	03		(5.956.703.471)	6.516.013.892
(Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(5.829.067)	14.309.439
('Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(28.666.358.935)	(9.323.622.390)
Chi phí lãi vay	06	5.4	3.390.950.749	4.298.962.979
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh	08		197.061.413.571	247.495.508.130
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09		128.996.123.343	(94.101.065.432)
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10		(2.202.825.920)	12.192.879.697
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(10.795.185.761)	100.483.216.932
(Tăng), giảm chi phí trả trước	12		(2.506.698.074)	974.623.207
Tiền lãi vay đã trả	14		20.828.757.260	(3.937.680.788)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.13	(21.831.071.700)	(53.661.699.491)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(541.160.037)	(325.607.094)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		309.009.352.682	209.120.175.161
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(276.401.832.883)	(194.064.534.289)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		49.993.122.804	11.389.558.922
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(9.000.000.000)	(4.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		13.100.000.000	2.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.310.244.194	4.326.967.282
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(218.998.465.885)	(180.348.008.085)

(Xem tiếp trang sau)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		719.983.475	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	125.349.969.403	101.185.553.385
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(79.635.984.867)	(57.689.291.127)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.20.1	(60.746.098.000)	(49.334.201.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(14.312.129.989)	(5.837.938.942)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		75.698.756.808	22.934.228.134
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		197.316.312.274	174.393.942.334
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		9.742.618	(11.858.194)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70	4.1	273.024.811.700	197.316.312.274



Phê duyệt

Người lập

Lê Văn Quý
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hương
Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2025